**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HÌNH 6 NH: 24- 25**

Ngày soạn:4/9/2024

Ngày dạy:6- 21/9/2024

**CHƯƠNG 3: CÁC HÌNH PHẲNG TRONG THỰC TIỄN**

# TIẾT 1+2+3 – BÀI 1: HÌNH VUÔNG - TAM GIÁC ĐỀU - LỤC GIÁC ĐỀU.

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nhận được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.

- Mô tả một số yếu tố cơ bản( cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều ( ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông( bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.

+ Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án ppt

+ Nghiên cứu kĩ bài học và phương pháp dạy học phù hợp.

+ Chuẩn bị một số vật liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm: giấy A4, kéo cắt giấy, tranh ảnh trong bài,..

+ Sưu tầm các hình ảnh thực tế, video minh họa liên quan đến bài học, các thiết bị dạy học phục vụ hình thành và phát triển năng lực HS.

**2 - HS** :

+ Đồ dùng học tập: bút, bộ êke ( thước thẳng, thước đo góc, êke), bút chì, tẩy...

+ Giấy A4, kéo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế từ các hình trong bài.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

**c) Sản phẩm:** HS nhận dạng được một số hình và tìm được các hình ảnh trong thực tế liên quan đến hình đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu hình ảnh, video về các ứng dụng thực tế của các hình trong bài “ Nền nhà”, “Các bức tường ốp bằng gạch có hình tam giác đều, hình lục giác đều, hình vuông” và đặt câu hỏi: Các em có biết các viên gạch men dạng hình gì?”

- GV đặt câu hỏi: “Các em còn gặp các hình này ở những đồ vật, hình ảnh nào trong thực tế đời sống?”

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi và tìm được một số hình ảnh trong thực tế liên quan đến các hình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đặt vấn đề và dẫn dắt HS vào bài học mới: “Hình vuông, hình tam giác đều, hình thoi,.. là các hình phẳng quen thuộc trong thực tế. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu các đặc điểm cơ bản của các hình” => Bài mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hình vuông**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết hình vuông trong thực tế. Mô tả được đỉnh, cạnh, góc, đường chéo của hình vuông.

- HS vẽ được hình vuông có độ dài cạnh cho trước.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần ***Thực hành, Vận dụng.***

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn, cho HS trao đổi và hoàn thành **HĐKP1.**  - GV lưu ý HS cách đo góc, đo độ dài cạnh.  - GV cho HS rút ra nhận xét về các đặc điểm của hình vuông, độ dài bốn cạnh, độ lớn bốn góc và độ dài hai đường chéo của hình vuông.  - GV chốt lại các đặc điểm hình vuông.  - GV yêu cầu 1, 2 HS phát biểu lại các đặc điểm của hình vuông như trong SGK ( tr75).  - GV yêu cầu HS thực hiện **Thực hành 1**.( GV có thể hướng dẫn HS dùng Compa để kiểm chứng độ dài bằng nhau của hai đường chéo, từ đó HS tập dùng compa để so sánh độ dài hai đoạn thẳng).  - GV cho HS rút ra nhận xét về độ dài hai đường chéo.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi hoàn thành **Vận dụng 1.**  - GV hướng dẫn cho HS các bước vẽ hình vuông theo các bước ở phần *Thực hành 2* và cho HS thực hành vẽ hình vuông (GV lưu ý HS thực hành vẽ và cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ, xem các cạnh, các góc có bằng nhau không).  + GV trình chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình vuông trên màn chiếu theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vẽ.  - GV yêu cầu HS thực hành, luyện tập tự vẽ hình vuông bằng cách hoàn thành **Thực hành 3** vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý và hoàn thành các yêu cầu của GV  - GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu, giơ tay phát biểu.  - GV : kiểm tra, chữa và nêu kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **1. Hình vuông**  **HĐKP1:**  a) Hình **c)** là hình vuông.    b) Sau khi dùng thước êke kiểm tra thì thấy các cạnh bằng nhau và các góc bằng nhau.  Hình vuông ABCD ( Hình 2) có:    - Bốn **đỉnh**: A, B, C, D  - Bốn **cạnh** bằng nhau:  AB = BC = CD = DA  Các đường chéo: AC, BD.  - Bốn **góc** bằng nhau và bằng góc vuông.  - Hai **đường chéo** là AC và BD.  **Thực hành 1:**  Sau khi kiểm tra thì ta nhận thấy hai đường chéo AC và BD bằng nhau.  => Hai **đường chéo** của hình vuông bằng nhau.  **Vận dụng 1:**    Bạn Trang nói như vậy là **sai**.  Bởi vì sau khi kiểm tra, ta thấy rằng các cạnh của hình 3 bằng nhau nhưng các góc lại không bằng nhau, một của hình không hải là góc vuông.  **Thực hành 2: Vẽ hình vuông**  *Vẽ hình vuông ABCD cạnh 4cm bằng thước và ê ke:*  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng CD = 4cm.  + Bước 2: Vẽ hai đường thẳng vuông góc với CD tại C và D như hình vẽ trong SGK (tr 76).  + Bước 3: Nối hai điểm A và B ta được hình vuông cần vẽ.  => Ta được **hình vuông ABCD.**  A  B  C  D  4cm  **Thực hành 3:** |

**Hoạt động 2: Hình tam giác đều**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được tam giác đều.

- HS mô tả được đỉnh, cạnh , góc của tam giác đều.

- HS nhận biết được sự bằng nhau của các góc, các cạnh của tam giác đều.

- HS biết vẽ tam giác đều với độ dài cạnh cho trước.

- HS biết cắt hình tam giác.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần *Thực hành*

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn và cho HS hoàn thành **HĐKP2:**  + GVhướng dẫn lại HS cách kiểm tra độ dài 3 cạnh có bằng nhau hay không bằng Compa.  + GV lưu ý HS cách kiểm tra số đo góc bằng thước đo góc.  - GV dẫn dắt, cho HS rút ra nhận xét về đặc điểm của tam giác đều, độ dài ba cạnh, độ lớn ba góc của tam giác đều.  - GV yêu cầu 1 số HS phát biểu lại đặc điểm tam giác đều như trong SGK ( tr77).  - GV hướng dẫn HS cách cắt tam giác đều theo các bước đã hướng dẫn phần **Thực hành 4** và sau đó cho HS thực hành cắt tam giác đều:  + Lấy ba que tính bằng nhau xếp thành một hình tam giác đều trên tấm bìa.  + Chấm các điểm ở đầu các que tính.  + Nối các điểm và cắt theo đường nối.  Cắt các góc của hình tam giác trên và làm theo hướng dẫn sau để kiểm tra xem các góc của chúng có bằng nhau không?    - GV hướng dẫn HS vẽ tam giác đều theo các bước đã hướng dẫn phần Thực hành 5: *Vẽ tam giác đều ABC cạnh 3 cm****:***  + Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.  + Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 3cm.  Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.  - GV cho HS hoạt động cá nhân vẽ hình và tô màu như hình bài **Vận dụng 2.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay trình bày, hoàn thành vở.  - GV nhận xét, sửa sai và lưu ý một số lỗi cho HS.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của tam giác đều, cách vẽ tam giác đều và cho HS nêu lại các bước vẽ một tam giác đều. | **2. Tam giác đều**  **HĐKP2:**  a) Sau khi dùng compa kiểm tra thì ta thấy tam giác ABC có 3 cạnh bằng nhau.  b) Sau khi dùng compa kiểm tra thì ta thấy tam giác ABC cũng có 3 góc bằng nhau.  Tam giác ABC ( Hình 5) có :    **-** Ba **đỉnh**: A, B, C ;  - Ba **cạnh** bằng nhau: AB = = AC = BC.  - Ba **góc** đỉnh A, B, C bằng nhau.  - Tam giác ABC như thế được gọi là **tam giác đều**.  **Thực hành 4:**  ( HS thực hành cắt dưới sự hướng dẫn của GV. Sau khi cắt, )  **Thực hành 5: Vẽ tam giác đều.**  *Vẽ tam giác đều ABC cạnh 3cm bằng thước và compa.*    **Vận dụng 2:** |

**Hoạt động 3: Hình lục giác đều**

**a) Mục tiêu:**

- HS mô tả được một số yếu tố của hình lục giác đều.

- HS tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.

- HS mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình lục giác đều.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn và cho HS hoạt động nhóm 4 thực hiện **HĐKP3.**  - GV cho HS quan sát Hình 7 trong SGK, dẫn dắt và cho HS rút ra nhận xét về đặc điểm lục giác đều, độ dài các cạnh, các góc và các đường chéo của lục giác đều.  - GV cho một vài HS phát biểu lại các đặc điểm của lục giác đều như trong SGK và ghi vở.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện **Thực hành 6** và rút ra nhận xét về ba đường chéo chính.  - GV cho HS trao đổi, thảo luận nhóm **Vận dụng 3.**  - GV yêu cầu HS đọc hiểu phần “ EM có biết” để biết thêm về bàn cờ vua lục giác.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: Lắng nghe, ghi chú, giơ tay phát biểu  - Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình lục giác đều. | **3. Hình lục giác đều**  **HĐKP3:**  a) HS ghép các tam giác đều theo hướng dẫn để được hình 6.  b) **Nhận xét:**Các góc và các cạnh của tam giác đều bằng nhau.  Xét hình ABCDEF ( Hình 7) có:    - Sáu **đỉnh** A, B, C, D, E, F.  - Sáu **cạnh** bằng nhau.  - Sáu **góc** đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau.  - Ba **đường chéo chính** là AD, BE, CF.  Hình ABCDEF như thế được gọi là hình **lục giác đều**.  AB = BC = CD = ĐE = EF = FA  **Thực hành 6:**  Sau khi dùng thước đo thì ta thấy các đường chéo chính AD, BE, CF có độ dài bằng nhau.  => Trong hình lục giác đều ba **đường chéo chính** bằng nhau.  **Vận dụng 3:**  Bạn Bình **đúng**.  Bởi vì: Nếu hình có sáu cạnh có chiều dài bằng nhau, nó được gọi là một hình lục giác sáu cạnh đều. Chỉ khi tất cả các góc có cùng kích thước, và các cạnh bằng nhau, mới gọi là lục giác đều. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

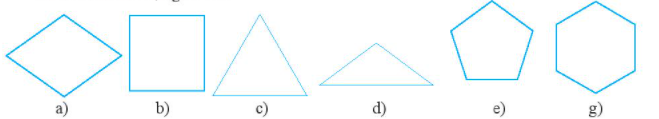
**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **bài****1, 2, 3, 4, 5 ( SGK – tr79)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở, giơ tay trình bày miệng.*

**Bài 1 :**



Hình vuông: **b)**

Hình tam giác đều: **c)**

Hình lục giác đều: **g)**

**Bài 2 :**

*Vẽ hình vuông ABCD cạnh 7cm bằng thước và ê ke:*

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng CD = 7cm.

+ Bước 2: Vẽ hai đường thẳng vuông góc với CD tại C và D .

+ Bước 3: Nối hai điểm A và B ta được hình vuông cần vẽ.

=> Ta được **hình vuông ABCD.**

A

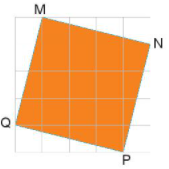
B

C

D

7cm

**Bài 3:**



Sau khi dùng thước êke kiểm tra thì là thấy các cạnh và các góc của hình MNPQ bằng nhau. Nên hình MNPQ là hình vuông.

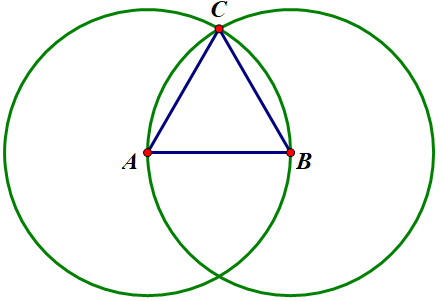
**Bài 4:**

*Vẽ tam giác đều ABC cạnh 4 cm****:***

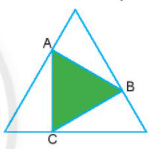
+ Vẽ đoạn thẳng AB = 4cm.

+ Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 4cm.

Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.



**Bài 5:**



Tam giác ABC là tam giác đều. Bởi vì có các cạnh và các góc bằng nhau.

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b) Nội dung:** GV hỏi, HS đáp.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV chia HS thành nhóm 6 người, dưới sự hướng dẫn của GV, các nhóm trao đổi và hoàn thành bài tập* ***bài 6***

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận nhóm và thực hành vẽ, cắt, ghép.*

*- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 7.*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, hoàn thành vở.*

**Bài 7 :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Biển báo |  |  |  |
| Hình dạng | Hình tam giác đều | Hình chữ nhật | Hình vuông |
| Ý nghĩa | Bảo người trước sắp tới phần đường người đi bộ cắt ngang. | Đường cao tốc | Bắt đầu đường ưu tiên. |

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Luyện vẽ tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.

- Hoàn thành bài tập 6 ( SBT –tr 67) và nộp sản phẩm bao thư vào tiết học sau.

BSH:- Tìm hiểu và đọc trước “**Bài 2: Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân”.** và sưu tầm đồ vật, tranh ảnh về hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân theo tổ. ( Tổ nào sưu tầm được nhiều đồ vật, tranh ảnh nhất sẽ được phần thưởng của GV).

Ngày soạn: 22/9/ 2024

Ngày dạy25/9-11/10/2024

# TIẾT 4+5+6 – BÀI 2: : HÌNH CHỮ NHẬT. HÌNH THOI. HÌNH BÌNH HÀNH. HÌNH THANG CÂN

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nhận dạng các hình trong bài.

- Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án ppt

+ Nghiên cứu kĩ bài học và lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp.

+ Chuẩn bị một số vật liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm: dụng cụ cắt ghép, giấy A4, kéo cắt giấy, tranh ảnh trong bài,..

+ Sưu tầm các hình ảnh thực tế, video minh họa liên quan đến bài học, các thiết bị dạy học phục vụ hình thành và phát triển năng lực HS.

+ Giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị một số HĐ của bài học.

**2 - HS** Đồ dùng học tập: bút, bộ êke ( thước thẳng, thước đo góc, êke), compa, bút chì, tẩy...

+ Giấy A4, kéo.

+ Đồ vật, tranh ảnh về các hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

**-** GV thiết kế tình huống thực tế tạo hứng thú cho HS.

- Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế từ các hình trong bài.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

**c) Sản phẩm:** HS nhận dạng được một số hình và tìm được các hình ảnh trong thực tế liên quan đến hình đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu slide về bức tranh, diều, tấm bìa, mái nhà rông và đặt câu hỏi: “Quan sát hình dạng của bức tranh, cái diều, tấm bìa, mái nhà rông, em có biết đó là các hình gì?

- GV cho lần lượt các tổ trưng bày hình ảnh, sản phẩm về hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân đã giao trước đó.

- GV tổng kết số sản phẩm của các tổ và trao thưởng cho tổ chuẩn bị được nhiều đồ vật, hình ảnh về các hình nhất.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi và trình bày.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện tổ báo cáo số lượng đồ vật, hình ảnh đã sưu tầm được như GV đã giao nhiệm vụ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá, khen các tổ đã hoàn thành nhiệm vụ tốt và trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang là các hình mà chúng ta thường gặp trong đời sống thực tế và đã được làm quen ở Tiểu học. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu thêm về các hình như thế, từ đó chúng ta có thể vẽ, cắt, ghép các hình để làm một số đồ dùng hoặc trang trí nơi học tập của mình.” => Bài mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hình chữ nhật**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình chữ nhật.

- HS mô tả được cạnh , góc, đường chéo của hình chữ nhật.

- HS nhận biết được sự bằng nhau của các góc, các cạnh , đường chéo của hình chữ nhật.

- HS vẽ được hình chữ nhật khi biết độ dài hai cạnh.

**b) Nội dung:** HS quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần *Thực hành, Vận dụng.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn và cho HS trao đổi thực hiện **HĐKP1.**  - GV dẫn dắt và cho HS quan sát hình chữ nhật ở Hình 2 và trả lời các câu hỏi sau và rút ra nhận xét về các đặc điểm của hình chữ nhật:  *+ Nêu tên các đỉnh, cạnh, đường chéo, hai cạnh đối của hình chữ nhật ABCD.*  *+ Dùng thước đo góc để đo và so sánh các góc của hình chữ nhật ABCD.*  *+ Dùng thước thẳng hoặc compa để so sánh hai cạnh đối, hai đường chéo của hình chữ nhật ABCD.*  ( GV lưu ý lại cho HS cách đo góc, đo độ dài cạnh).  - GV cho một, hai HS phát biểu lại về các đặc điểm của HCN như trong SGK.  - GV yêu cầu HS hoàn thành **Thực hành 1.**  - GV cho HS trao đổi, hoàn thành **Vận dụng 1**.  - GV hướng dẫn HS cách vẽ HCN theo các bước đã hướng dẫn phần **Thực hành 2** và sau đó cho HS thực hành vẽ hình chữ nhật. (GV lưu ý HS thực hành vẽ và cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ):  *Vẽ hình chữ nhật ABCD có AB = 4cm, AD = 3cm:*  *+* Vẽ đoạn thẳng AB = 4cm và đoạn thẳng AD = 3cm vuông góc với nhau.  + Qua B vẽ đường thẳng vuông góc với AB.  + Qua D vẽ đường thẳng vuông góc với AD.  Hai đường thẳng này cắt nhau ở C.  => Ta được **hình chữ nhật ABCD.**  - GV trình bày lên bảng hoặc trình chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình chữ nhật trên màn chiếu theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vẽ.  - GV cho HS suy nghĩ, thảo luận nhóm hoàn thành **Vận dụng 2.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát SGK, lắng nghe, ghi chú và thực hiện hoàn thành theo yêu cầu của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: Hoàn thành vở, trình bày miệng, trình bày bảng.  - Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các **đặc điểm của hình chữ nhật, cách vẽ hình chữ nhậ**t. | **1. Hình chữ nhật**  **HĐKP1:**    a) Sau khi đo và so sánh ta thấy:  - Các góc của hình chữ nhật ABCD bằng nhau.  - Các cặp cạnh đối AB và CD, AD và BC bằng nhau.  b) Ta thấy hai cặp cạnh AB và CD, BC và AD song song với nhau.  c) Ta thấy hai đường chéo AD và BD bằng nhau.  **=> Hình chữ nhật** ABCD ( Hình 2) có:    - Bốn **đỉnh** A, B, C, D.  - Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau: AB = CD; BC = AD.  - Hai cặp cạnh đối diện song song: AB song song với CD; BC song song với AD.  - Bốn **góc** đỉnh A, B, C, D bằng nhau và bằng góc vuông.  - Hai **đường chéo** bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường:  AC = BD và OA = OC; OB = OD.  **Thực hành 1:**    Các đoạn OM, ON, OP, OO có độ dài bằng nhau.  **Vận dụng 1:**    **Thực hành 2: Vẽ hình chữ nhật**  *Vẽ hình chữ nhật ABCD có AB = 4cm, AD = 3cm.*  4cm  3cm  A  B  C  D  **Vận dụng 2:**  Bước 1: Ta gấp đôi 2 lần hình chữ nhật.  Bước 2: Mở hình chữ nhật đã gấp ra.  Bước 3: Dùng kéo cắt theo đường của các nếp gấp để thành 4 hình chữ nhật có cùng chiều dài và chiều rộng. |

**Hoạt động 2: Hình thoi**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được hình thoi.

- Mô tả được cạnh, góc, đường chéo của hình thoi và nhận xét được một số mối quan hệ của cạnh và đường chéo của hình thoi.

- Vẽ được hình thoi khi biết độ dài một cạnh.

- Tìm được các hình ảnh thực tế của hình thoi.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần *Thực hành, Vận dụng.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn và cho HS trao đổi thực hiện **HĐKP2.**  - GV dẫn dắt và cho HS quan sát hình thoi ở Hình 5 và rút ra nhận xét về các đặc điểm của hình thoi.  - GV chốt lại kiến thức, nêu và chỉ rõ các đặc điểm của hình thoi trên bảng để HS hiểu rõ.  - GV yêu cầu một, vài HS đọc lại nội dung kiến thức như trong SGK.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành Thực hành 3. ( GV lưu ý HS cách đặt ê ke, và dùng compa để kiểm tra).  - GV hướng dẫn HS vẽ hình thoi hoàn thành Thực hành 4 theo các bước:  + Vẽ đoạn thẳng AC = 5cm.  + Lấy A và C làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 3cm, hai đường tròn này cắt nhau tại hai điểm B và D.  + Nối B với A, B với C, D với A, D với C.  => Ta được **hình thoi ABCD.**  - GV thực hành trên bảng hoặc trình chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình thoi trên màn chiếu theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vẽ.  - HS áp dụng kiến thức trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành **Vận dụng 3.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý nghe, hiểu, ghi chú và hoàn thành các yêu cầu của GV  - GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** HS trao đổi nhóm, giơ tay phát biểu, trình bày miệng, trình bày bảng  - GV : kiểm tra, chữa và nêu kết quả.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Hình thoi**  **HĐKP2:**    a) Các cạnh AB, BC, CD, DA của hình thoi đều bằng nhau.  b) Các cặp cạnh AB và CD, BC và AD song song nhau.  c) Dùng êke kiểm tra ta thấy hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau.  **Hình thoi** ABCD ( Hình 5) có:    - Bốn **đỉnh** A, B, C, D.  - Bốn **cạnh** bằng nahu: AB = BC = CD = DA.  - Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.  - Hai **đường chéo** AC và BD vuông góc với nhau.  **Thực hành 3:**  - Hai đường chéo LJ, IK vuông góc với nhau.  -  Hai đường chéo LJ, IK cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.  **Thực hành 4:**    **Vận dụng 3:**  *Vẽ hình thoi MNPQ cạnh MN = 4cm:*  - Giả sử vẽ đường chéo MP = 6 cm ( MP > 4cm).  - Lấy M, P làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 4cm, hai đường tròn này cắt nhau tại hai điểm N và Q.  - Nối N với M, N với P, Q với M, Q với P.  => Ta được **hình thoi MNPQ** cần vẽ |

**Hoạt động 3: Hình bình hành**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình bình hành và tìm được hình ảnh của hình bình hành trong thực tế.

- HS tìm tòi, khám phá được một số yếu tố cơ bản của hình bình hành và đưa ra được một số nhận xét cơ bản về mối quan hệ của cạnh, góc, hình bình hành.

- HS vẽ được hình bình hành khi biết độ dài hai cạnh.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

+ HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần thực hành, vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS hoạt động nhóm thực hiện hoàn thành **HĐKP3.**  - GV dẫn dắt, cho HS quan sát hình và rút ra nhận xét về các đặc điểm của hình bình hành.  - GV chốt lại kiến thức, nêu và chỉ rõ các đặc điểm của hình bình hành trên bảng để HS hiểu rõ.  - GV yêu cầu một, vài HS đọc lại nội dung kiến thức như trong SGK.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành Thực hành 5.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ và hoàn thành **Vận dụng 4**.  - GV hướng dẫn cho HS các bước vẽ hình bình hành theo các bước ở phần **Thực hành 6** và cho HS thực hành vẽ hình hình bình hành (GV lưu ý HS thực hành vẽ và cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ):*Vẽ hình bình hành ABCD khi biết AB = 3cm; BC = 5cm và đường chéo AC = 7cm:*  + Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.  + Vẽ đường tròn tâm A bán kính 7cm; vẽ đường tròn tâm B bán kính 5cm; hai đường tròn cắt nhau tại C. Nối B với C.  + Từ A kẻ đường thẳng song song với BC; từ C kẻ đường thẳng song song với AB; hai đường thẳng này cắt nhau tại D.  => Ta được **hình bình hành ABCD.**  - GV thực hành trên bảng hoặc trình chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình bình hành trên màn chiếu theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vẽ.  - HS trao đổi cách vẽ **Vận dụng 5** và thảo luận rút ra nhận xét về hình vừa vẽ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát SGK, trả lời và hoàn thành các yêu cầu của GV  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: phát biểu, thực hành vẽ.  - HS rút kinh nghiệm và sửa sai cho nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại đặc điểm của hình bình hành, cách vẽ hình bình hành và cho HS nêu lại các bước vẽ một hình bình hành. | **3. Hình bình hành**  **HĐKP3:**    a) Ta thấy độ dài cạnh AB và CD bằng nhau, độ dài cạnh AD và BC bằng nhau.  b) Ta thấy cặp cạnh AB và CD song song nhau và cặp cạnh AD và BC song song nhau.  c) Ta thấy OA và OC bằng nhau, OB và OD bằng nhau.  => Hình bình hành ABCD có:    - Bốn **đỉnh** A, B, C, D.  - Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau:  AB = CD; BC = AD.  - Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.  - Hai cặp **góc đối diện** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh C, góc đỉnh B bằng góc đỉnh D.  - Hai **đường chéo** cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường:  OA = OC; OB = OD.  **Thực hành 5:**  - Góc ở đỉnh M bằng với góc ở đỉnh P.  - OM = OP, OM = OQ.  **Vận dụng 4:**  **Thực hành 6:**  *Vẽ hình bình hành ABCD khi biết AB = 3cm; BC = 5cm và đường chéo AC = 7cm:*  - Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.  - Vẽ đường tròn tâm A bán kính 7cm; vẽ đường tròn tâm B bán kính 5cm; hai đường tròn cắt nhau tại C. Nối B với C.  - Từ A kẻ đường thẳng song song với BC; từ C kẻ đường thẳng song song với AB; hai đường thẳng này cắt nhau tại D.  => Ta được **hình bình hành ABCD.**    **Vận dụng 5:**  *Vẽ hình bình hành ABCD biết đường chéo AC =5cm, BD = 7cm.*  - Vẽ đường chéo AC = 5cm  - Lấy O là trung điểm của AC.  - Vẽ đường thẳng BD = 7cm qua O sao cho O là trung điểm của BD.  Nối A với B, A với D, nối C với B, C với D.  => Ta được **hình bình hành ABCD** .    Thảo luận:  - Các cặp cạnh đối diện AB và CD, BC và AD bằng nhau  - Các đường chéo cắt nhau tại tâm O  - Độ dài cạnh AB và CD bằng nhau, độ dài cạnh AD và BC bằng nhau. |

**Hoạt động 4: Hình thang cân**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận dạng được hình thang cân thông qua các hình ảnh thực tế.

- HS mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình thang cân.

- HS nhận biết được hình thang cân.

- HS biết cách gấp cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật.

**b) Nội dung:** HS quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần *Vận dụng*, *Thực hành*

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thảo luận nhóm cho HS thực hiện hoàn thành **HĐKP4.**  - GV dẫn dắt, tổ chức cho HS nhận xét các đặc điểm, mối quan hệ của cạnh đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. ( Riêng về yếu tố góc, GV có thể dùng phương pháp gấp giấy, để HS thấy hai góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau).  - GV chốt lại kiến thức, nêu và chỉ rõ các đặc điểm của hình bình hành trên bảng để HS hiểu rõ.  - GV yêu cầu một, vài HS đọc lại nội dung kiến thức như trong SGK.  - GV cho HS suy nghĩ, trao đổi hoàn thành **Thực hành 7**.  + GV cho HS thực hiện hoạt động cá nhân để hoàn thành **Vận dụng 6**: Thực hành gấp, cắt hình thang cân.    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, quan sát SGK, ghi chú và hoàn thành theo yêu cầu của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: phát biểu, thực hành gấp, cắt.  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm cho nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình thang cân, cách gấp cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật. | **4. Hình thang cân**  **HĐKP4:**    a) Hai cạnh bên BC và AD bằng nhau.  b) AB song song với CD.  c) Ta thấy hai đường chéo AC và BD bằng nhau.  **=> Hình thang** ABCD ( Hình 10) có:    - Hai **cạnh đáy** song song: AB song song với CD.  - Hai **cạnh bên** bằng nhau: BC= AD.  - Hai **góc kề** một đáy bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh B, góc đỉnh C bằng góc đỉnh D.  - Hai **đường chéo** bằng nhau: AC = BD.  Hình thang ABCD như thế được gọi là **hình thang cân**.  **Thực hành 7:**    - Góc đỉnh H bằng với góc đỉnh G.  - EG = FH và EH = FG.  **Vận dụng 6:**  Hình vừa cắt được là hình thang cân. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **bài****1 ; 2 ; 3 ; 5 ; 7 ( SGK – tr 85, 86)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, hoàn thành vở,lên bảng trình bày.*

**Bài 1 :**



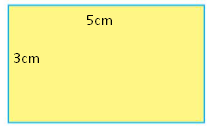
Hình a: Hình thoi

Hình b: Hình thang cân

Hình c: Hình chữ nhật

Hình d: Hình bình hành.

**Bài 2:**



**Bài 3:**

*Vẽ hình chữ nhật ABCD có AB = 5cm, AD = 8cm:*

*+* Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm và đoạn thẳng AD = 8cm vuông góc với nhau.

+ Qua B vẽ đường thẳng vuông góc với AB.

+ Qua D vẽ đường thẳng vuông góc với AD.

Hai đường thẳng này cắt nhau ở C.

=> Ta được **hình chữ nhật ABCD.**

8cm

5cm

A

B

C

D

**Bài 5 :**

*Vẽ hình bình hành ABCD có MN = 3cm; NP = 4cm*

Bước 1: Vẽ đoạn thẳng MN = 3cm.

Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua N. Trên đường thẳng đó, lấy điểm P : NP = 4cm.

Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua M và song song với NP, đường thẳng qua P và song song với MN. Hai đường thẳng này cắt nhau tại Q

=> Ta được **hình bình hành MNPQ.**

N

PQ

Q

M

3cm

4cm

**Bài 7:** *Vẽ hình thoi MNPQ có góc MNP =60o và MN =6cm.*

-Vẽ đoạn thẳng MN = 6cm.

- Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 6cm.

- Gọi P, Q là các giao điểm của hai đường tròn. Nối P với M, P với N ta được tam giác MNP đều ( => góc MNP = 60o; MN = 6cm). Nối Q với M, Q với N.

=> Ta được **hình thoi MNPQ.**

N

M

Q

P

6 cm

60o

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b) Nội dung:** HS thực hành theo yêu cầu của bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

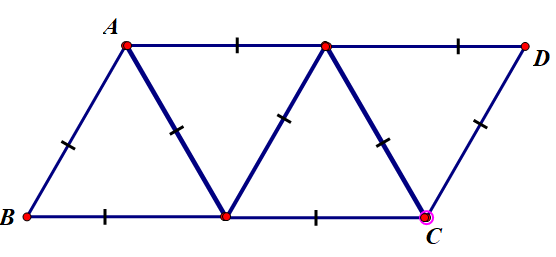
**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* ***bài******4, 6, 8.*** *( SGK – tr89)*

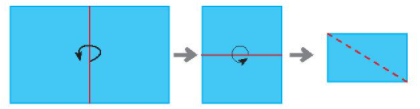
*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận nhóm và thực hành gấp, cắt, ghép theo yêu cầu đề.*

**Bài 4 :**

**Kết quả sau khi ghép :**



**Bài 6 :**

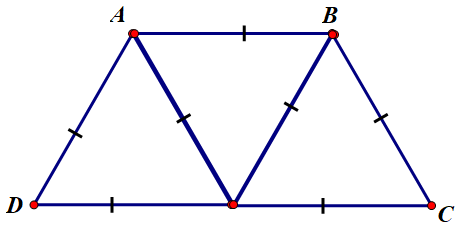


- Hình vừa cắt được là hình thoi.

- Hai đường chéo của hình vừa cắt được vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

**Bài 8:**

**Kết quả sau khi ghép:**



*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Hoàn thành nốt các bài tập.

- GV hướng dẫn HS **bài 9 (SGK- tr86)** và yêu cầu HS vẽ vào giấy A4 và nộp bài vào buổi sau.

BSH:- Tìm hiểu và đọc trước “**Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn”** và ôn tập lại một số công thức tính chu vi, diện tích đã học ở Tiểu học.

# NS : 9/10/2024

# ND :16 ;23 /10/2024

TIẾT 7+8 : CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH

# TRONGTHỰC TIỄN.

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- Hiểu và ghi nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số hình đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án ppt

+ Nghiên cứu kĩ bài học, kết nối kiến thức ở cấp Tiểu học với bài dạy.

+ Sưu tầm những bài toán thực tế gắn liền với việc tính chu vi, diện tích mức độ đơn giản.

+ Đổi mới phương pháp dạy học giúp HS hứng thú bài học, tạo những nhiệm vụ mang tính thực tế.

**2 - HS** :

+ Đồ dùng học tập cần thiết, SGK..

+ Ôn tập lại một số công thức về tính chu vi, diện tích đã học ở Tiểu học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

**-** GV thiết kế tình huống thực tế gợi động cơ học tập và tạo hứng thú cho HS.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu

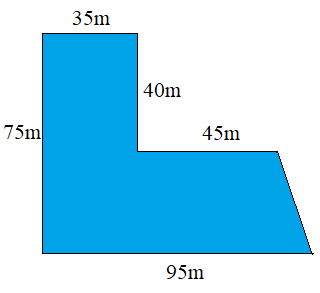
**c) Sản phẩm:** HS nhận thức được sự cần thiết của việc tính chu vi và diện tích các hình để giải quyết các vấn đề trong đời sống thực tế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đặt vấn đề qua bài toán mở đầu: (GV có thể chiếu hình ảnh trên slide minh họa cho bài toán)

***Em hãy tính diện tích mảnh đất được cho bởi các kích thước như sau:***



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý quan sát và lắng nghe, thảo luận tìm ra hướng giải bài toán.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** 1 vài nhóm HS báo cáo, nêu hướng giải.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá và dẫn dắt HS vào bài học mới: “ Để tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn, thông thường ta chia hình đó thành các hình đã biết cách tính chu vi và diện tích. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể chia một hình thành các hình quen thuộc và công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.” => Bài mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhắc lại chu vi và diện tích một số hình đã học.**

**a) Mục tiêu:**

- Nhớ và củng cố lại các công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang.

**b) Nội dung:** HS quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giới thiệu quy ước kí hiệu chu vi là P, diện tích là S.  - GV yêu cầu HS gấp SGK và nêu lại các công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học ở Tiểu học. ( GV gọi 3-4 HS phát biểu, trình bày)  - GV nhận xét và giới thiệu công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang như trong *Hộp kiến thức.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lắng nghe và trả lời theo yêu cầu của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: giơ tay phát biểu, lên bảng trình bày.  - Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các **công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang.** | **1. Nhắc lại về chu vi và diện tích một số hình đã học.**  a  b  - Hình chữ nhật:  + **P = (a +b).2**  + **S = a.b**  - Hình vuông:  a  + **P =4a**  + **S = a.a**  - Hình tam giác:    + **P = a +b + c**  + **S =**  **a.h**  a  c  h  b  d  - Hình thang:  + **P = a + b + c + d**  + **S =**  **( a+ b). h** |

**Hoạt động 2: Tính chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi**

**a) Mục tiêu:**

- Giới thiệu công thức tính chu vi của hình bình hành, hình thoi

- HS xây dựng được công thức tính diện tích hình bình hành, hình thoi từ công thức tính diện tích hình chữ nhật.

- Áp dụng công thức tính chu vi, diện tích các hình vào bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***a) Chu vi và diện tích hình bình hành***  - GV cho HS quan sát Hình 1 (SGK) trao đổi, thảo luận nhóm đôi hoàn thành **HĐKP1.**  - GV dẫn dắt, cho HS rút ra công thức tính chu vi và diện tích hình bình hành.  - GV chốt lại công thức và yêu cầu một vài HS phát biểu lại công thức như trong hộp kiến thức.  - GV tổ chức cho HS áp dụng trình bày *Ví dụ 1* vào vở.  ***b) Chu vi và diện tích hình thoi:***  - GV cho HS quan sát Hình 2 (SGK) trao đổi, thảo luận nhóm 4 hoàn thành **HĐKP2.**  - GV dẫn dắt, cho HS rút ra công thức tính chu vi và diện tích hình thoi.  - GV giới thiệu, chốt lại công thức tính chu vi và diện tích hình thoi và yêu cầu một vài HS phát biểu lại công thức như trong hộp kiến thức.  - GV tổ chức cho HS áp dụng trình bày *Ví dụ 2* vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: thảo luận, phát biểu, giơ tay trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các **công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành và hình thoi.** | **2. Tính chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi**  ***a) Chu vi và diện tích hình bình hành***  **HĐKP1:**    - Chu vi hình bình hành ABCD:  P = 2.(a + b)  - Diện tích tam giác AMD bằng diện tích tam giác BNC.  - Diện tích hình bình hành ABCD bằng diện tích hình chữ nhật ABNM.  => Chu vi hình bình hành có độ dài hai cạnh a, b ( Hình 1) là:  **P = 2. ( a + b)**  Diện tích hình bình hành có độ dài một cạnh a và chiều cao tương ứng h là:  **S = a.h**  *Vi dụ 1:*  Diện tích của hinh bình hành là:  S = 10. 5 = 20 (m2)  ***b) Chu vi và diện tích hình thoi:***  **HĐKP2:**    - Chu vi hình thoi ABCD là:  P =4.a  - Diện tích hình thoi ABCD = diện tích hình chữ nhật AMNC.  - Diện tích hình chữ nhật AMNC  S =  n . m  **=>** Chu vi hình thoi có độ dài cạnh a là :  **P = 4.a**  Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo m và n là:  S =  m . n  *Ví dụ 2:*  Diện tích của hình thoi đó là:  S =  = 400 (m2) |

**Hoạt động 3 : Tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn :**

- Áp dụng công thức tính chu vi và diện tích các hình vào bài tập mức độ đơn giản.

- HS được vận dụng kiến thức vào bài tập thực tế và phát triển tư duy từ bài toán thực tế.

- Tăng hứng thú, tạo cơ hội cho HS tham gia thửu thách, phát triển tư duy.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

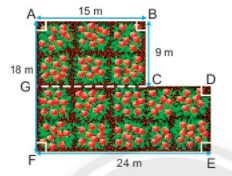
**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ :**

*- GV cho HS đọc hiểu Ví dụ 3*, *suy nghĩ, trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành* *Ví dụ 3.*

*Ví dụ 3 :*



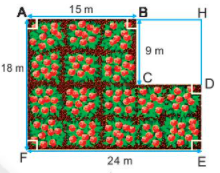
a) CD = FE – AB =24 – 15 =9 (m) ; DE = AF – BC= 18 – 9 = 9 (m)

=> Chu vi của khu vườn là : Pkhu vườn = AB + BC + CE + DE + EF + FA = 15 + 9 + 9 + 9 + 24 + 18 = 84 (m).

b) C1 : Diện tích khu vườn bằng tổng diện tích của hai hình chữ nhật ABCG và GDEF :

Skhu vườn = SABCD+ SGDEF= AB. BC + EF . FG = 15. 9 + 24 . 9 = 351 (m2)

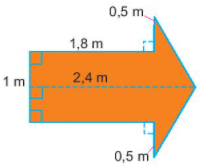
C2 : Diện tích khu vườn bằng hiệu diện tích của hình chữ nhật AHEF và hình vuông BHDC.



Skhu vườn = SABCG + SGDEF = EF. FA - BC. CD = 24. 18 – 9.9 = 351 (m2).

*- GV hướng dẫn và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành* **Thực hành 1** *vào vở, sau đó trình bày bảng.*

**Thực hành 1 :**



**Chia mũi tên thành các hình như sau :**



Diện tích hình mũi tên bằng tổng diện tích của hình chữ nhật và hình tam giác:

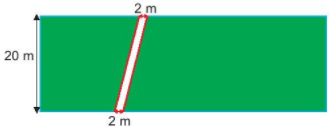
- Shcn = 1 . 1,8 = 1,8 (m2)

- Stam giác =  .0,6 . 2 = 0,6( m2)

=> Smũi tên = Shcn + Stam giác = 1,8 + 0,6 = 2,4 (m2)

*- GV cho HS đọc đề* **Vận dụng 1**, *hướng dẫn HS và cho HS tự hoàn thành* **Vận dụng 1.**

**Vận dụng 1:**



Diện tích lối đi được lát sỏi:

20 . 2 = 40 (m2)

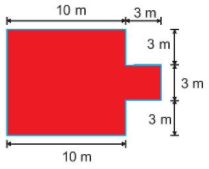
Số tiền để làm lối đi:

40 . 120 = 4 800 (nghìn đồng)

VậyChi phí để làm lối đi là 4 800 000 đồng.

*- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành* **Thực hành 2**.

**Thực hành 2 :**



Diện tích khu vườn bằng tổng diện tích mảnh vườn hình chữ nhật lớn và mảnh vườn vuông nhỏ.

- Shcn = 10 . 9 = 90 (m2)

- Svuông = 3 . 3 = 9 (m2)

=> Skhu vườn = Shcn + Svuông = 90 + 9 = 99 (m2)

- Số tiền để xây tường rào cho khu vườn:

99 . 150 = 14 850 (nghìn đồng)

Vậy cần 14 850 000 đồng để xây tường rào.

*- GV cho HS trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành* **Vận dụng 2.**

**Vận dụng 2:**

An **sai:** không đồng nhất đơn vị.

=> Ta có thể đổi sang dm hoặc cm để tính toán.

**Sửa:** đổi đơn vị dm về cm

Ta có: 300 dm = 30 cm

(25 + 30) . 2 = 110

=> Chu vi khu vườn là: 110 cm

25 . 30 = 750

=> Diện tích khu vườn là: 750 cm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát SGK và hoàn thành vào vở ghi theo yêu cầu của GV.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS: thảo luận, phát biểu, giơ tay trình bày miệng, trình bày bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các **công thức tính chu vi, diện tích** của các hình.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **bài****1 (SGK –tr90)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở.*

**Bài 1: Giải :**

a)  S =  20 . 5 = 100 (cm2)

b) Đổi đơn vị: 20 dm = 2 m

=> S =  = 5 (m2)

c) S =  = 16,4 (m2)

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b) Nội dung:** HS vận dụng các công thức để giải, tính toán các bài toán thực tế.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

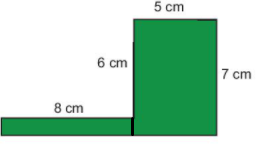
**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* ***bài******2 ; 3****;* ***4***( SGK – tr 91)

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở và trình bày bảng :*

**Bài 2: Giải :**

a)



Diện tích hình được tô màu bằng tổng diện tích hai hình chữ nhật.

- Shcn lớn = 5 . 7 = 35 (cm2)

Chiều rộng hcn nhỏ là: 7 – 6 = 1 cm

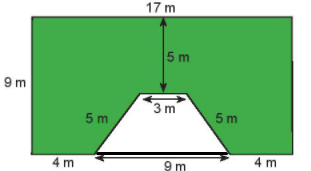
- Shcn nhỏ = 8 . 1 = 8 (cm2)

=> Diện tích hình được tô màu là:

35 + 8 = 43 (cm2)

Vậy Diện tích hình được tô màu bằng **43** cm2.

b)

  
Diện tích hình được tô màu bằng diện tích hình chữ nhật lớn trừ cho diện tích hình thang cân.

Diện tích hình chữ nhật là:

17 . 9 = 153 m2

Chiều cao hình thang cân là:

9 – 5 = 4 m

Diện tích hình thang cân là:

 = 24 (m2)

Diện tích hình được tô màu là:

153 + 24 = 177 (m2)

Vậy Diện tích hình được tô màu bằng **177 m2.**

**Bài 3 :**



Diện tích mảnh vườn bằng tổng diện tích hình thang cân ABCD  và hình bình hành ADEF.

Diện tích hình thang cân ABCD là:

= = 792 (m2)

Diện tích hình bình hành ADEF là:

AD . EN = 42 . 28 = 1 176 (m2)

Diện tích mảnh vườn là:

Svườn = SABCD + SADEF = 792 + 1 176 = 1968 (m2)

Vậy Diện tích mảnh vườn bằng **1968** m2.

**Bài 4:**



Diện tích phần còn lại của mảnh vườn bằng diện tích cả mảnh vườn trừ cho diện tích bồn hoa hình thoi.

Diện tích mảnh vườn là:

Smảnhvườn = 25 . 15 = 375 (m2)

Diện tích hình thoi là:

Sthoi =  = 7,5 (m2)

Diện tích phần còn lại của khu vườn là:

Scòn lại = 375 – 7,5 = 367,5 (m2)

Vậy Diện tích phần còn lại của mảnh vườn bằng **367,5 m2.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH: - Hoàn thành nốt các bài tập.

- Học thuộc tất cả công thức tính chu vi và diện tích các hình.

BSH:- Xem trước bài sau: “**Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tính chu vi diện tích của một số hình trong thực tiễn**”

NS :28/10/2024

ND :30/10/2024 Tiết 9  **ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức từ đầu năm đến nay.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Luyện tập lại kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các hình gắn với bài tập thực tế.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu, sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương 3.

**2 - HS** : SGK; đồ dùng học tập, giấy A1, bút dạ, thước, kéo, giấy bìa,.

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

Giúp HS tổng hợp, liên kết kiến thức của các bài học từ Bài 1  Bài 3.

**b) Nội dung:** GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ thực hiện thiết kế sơ đồ tư duy đầy đủ, ngắn gọn, trực quan tổng hợp kiến thức từ đầu năm đến nay.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy tổng hợp đầy đủ nội dung kiến thức từ Bài 1  Bài 3 một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận theo kĩ thuật lược đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương 3 trong thời gian 20 phút.

- GV chỉ định đại diện nhóm trình bày ( Theo thứ tự lần lượt từ Tổ 1  Tổ 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV: quan sát, giúp đỡ các nhóm HS.

- Các nhóm thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

-Sau khi hoàn thành sơ đồ tư duy, đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe, trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV cho HS trao đổi, trình bày tại chỗ các bài trắc nghiệm 1+ 2+ 3 (SGK –tr93)*

**Câu 1.** Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50m và 60m thì diện tích là :

**C. 1 500 m2**

**Câu 2.** Hình thang cân có độ dài cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m,30m, 25m có diện tích là :

**C. 875 m2**

**Câu 3 :** Hình bình hành có chiều dài một cạnh và chiều cao lần lượt là 70 dm và 50 dm có diện tích là :

**D. 350 m2**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện :**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng* **1+ 3+ 5+ 7 ( SGK – tr 93)** (GV có thể đến từng bàn quan sát và giúp đỡ HS).

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập, trình bày miệng và lên bảng trình bày.*

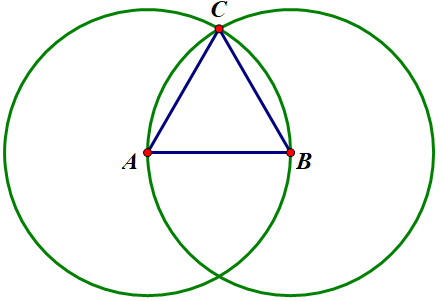
**Bài 1 :**

a)*Vẽ tam giác đều ABC cạnh 5 cm****:***

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.

+ Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 5cm.

Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.



b) *Vẽ hình chữ nhật ABCD có một chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó, lấy điểm D sao cho AD = 3cm.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho BC = 3cm.

+ Bước 4: Nối D với C .

5cm

3cm

A

B

C

D

=> Ta được **hình chữ nhật ABCD.**

b) *Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3cm:*

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Xác định điểm D trên đường thẳng đó sao cho AD = 3cm.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Xác định điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.

+ Bước 4: Nối C với D ta được hình vuông ABCD.

=> Ta được **hình vuông ABCD.**

A

B

C

D

3cm

d) *Vẽ hình bình hành ABCD có hai cạnh liên tiếp là 6cm, 8cm và chiều cao bằng 4cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 8 cm.

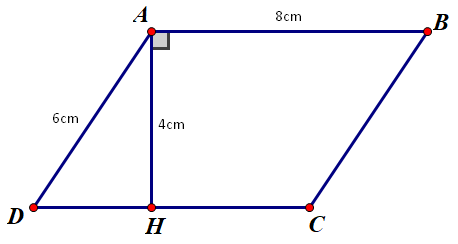
+ Dựng đoạn thẳng AH vuông góc với AB : AH = 4cm.

+ Qua H dựng đường thẳng d song song với AB

+ Vẽ đoạn thẳng đi qua A. đoạn thẳng đó cắt đường thẳng d tại điểm D : AD = 6cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD. => BC = AD = 6cm

=> Ta được **hình bình hành ABCD.**



e) *Vẽ hình thoi cạnh dài 5 cm:*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạnh AB. Vẽ đường thẳng đi quâ A và song song với cạnh BC.

A

D

C

B

5 cm

+ Hai đường thẳng này cắt nhau tại D

=> Ta được **hình thoi ABCD.**

**Bài 3:**



Hình trên gồm các hình:

+ Hình thoi

+ Hình tam giác đều.

+ Hình thang cân.

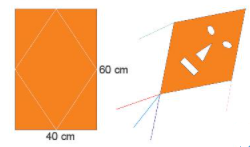
+ Hình lục giác đều.

**Bài 5:**



- Hình trên gồm 6 hình thang cân và 2 lục giác đều.

**Bài 7:**



Từ hình vẽ => Độ dài hai đường chéo của hình thoi lần lượt là 60 cm, 40 cm.

Diện tích của con diều là:

S =  (cm2)

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để cắt ghép các hình hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

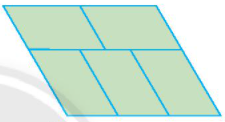
**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 2 + 4 + 6 (SGK – tr 93)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi nhóm, hoàn thành sản phẩm.*

**Bài 2 :** Hình vuông sau khi ghép:

**Bài 4:** Hình bình hành sau khi ghép:



**Bài 6:** Hình bình hành sau khi cắt ghép 6 hình tam giác đều:

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp.

BSH:- “Chu vi và diện tích các hình tiếp theo”.

NS :2/11/2024

ND :6/11/2024 TIẾT 7+8 : **CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH**

# TRONGTHỰC TIỄN.

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- Hiểu và ghi nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số hình đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án ppt

+ Nghiên cứu kĩ bài học, kết nối kiến thức ở cấp Tiểu học với bài dạy.

+ Sưu tầm những bài toán thực tế gắn liền với việc tính chu vi, diện tích mức độ đơn giản.

+ Đổi mới phương pháp dạy học giúp HS hứng thú bài học, tạo những nhiệm vụ mang tính thực tế.

**2 - HS** :

+ Đồ dùng học tập cần thiết, SGK..

+ Ôn tập lại một số công thức về tính chu vi, diện tích đã học ở Tiểu học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

**-** GV thiết kế tình huống thực tế gợi động cơ học tập và tạo hứng thú cho HS.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu

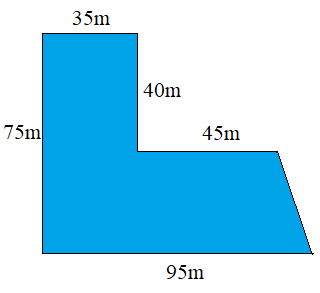
**c) Sản phẩm:** HS nhận thức được sự cần thiết của việc tính chu vi và diện tích các hình để giải quyết các vấn đề trong đời sống thực tế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đặt vấn đề qua bài toán mở đầu: (GV có thể chiếu hình ảnh trên slide minh họa cho bài toán)

***Em hãy tính diện tích mảnh đất được cho bởi các kích thước như sau:***



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý quan sát và lắng nghe, thảo luận tìm ra hướng giải bài toán.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** 1 vài nhóm HS báo cáo, nêu hướng giải.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá và dẫn dắt HS vào bài học mới: “ Để tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn, thông thường ta chia hình đó thành các hình đã biết cách tính chu vi và diện tích. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể chia một hình thành các hình quen thuộc và công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.” => Bài mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1 : Tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn :**

- Áp dụng công thức tính chu vi và diện tích các hình vào bài tập mức độ đơn giản.

- HS được vận dụng kiến thức vào bài tập thực tế và phát triển tư duy từ bài toán thực tế.

- Tăng hứng thú, tạo cơ hội cho HS tham gia thửu thách, phát triển tư duy.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

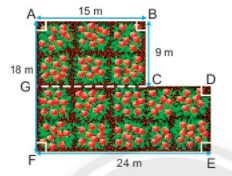
**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ :**

*- GV cho HS đọc hiểu Ví dụ 3*, *suy nghĩ, trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành* *Ví dụ 3.*

*Ví dụ 3 :*



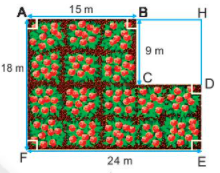
a) CD = FE – AB =24 – 15 =9 (m) ; DE = AF – BC= 18 – 9 = 9 (m)

=> Chu vi của khu vườn là : Pkhu vườn = AB + BC + CE + DE + EF + FA = 15 + 9 + 9 + 9 + 24 + 18 = 84 (m).

b) C1 : Diện tích khu vườn bằng tổng diện tích của hai hình chữ nhật ABCG và GDEF :

Skhu vườn = SABCD+ SGDEF= AB. BC + EF . FG = 15. 9 + 24 . 9 = 351 (m2)

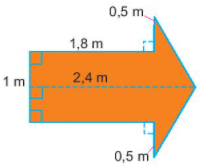
C2 : Diện tích khu vườn bằng hiệu diện tích của hình chữ nhật AHEF và hình vuông BHDC.



Skhu vườn = SABCG + SGDEF = EF. FA - BC. CD = 24. 18 – 9.9 = 351 (m2).

*- GV hướng dẫn và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành* **Thực hành 1** *vào vở, sau đó trình bày bảng.*

**Thực hành 1 :**



**Chia mũi tên thành các hình như sau :**



Diện tích hình mũi tên bằng tổng diện tích của hình chữ nhật và hình tam giác:

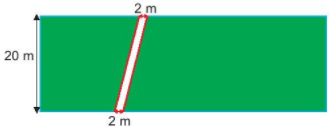
- Shcn = 1 . 1,8 = 1,8 (m2)

- Stam giác =  .0,6 . 2 = 0,6( m2)

=> Smũi tên = Shcn + Stam giác = 1,8 + 0,6 = 2,4 (m2)

*- GV cho HS đọc đề* **Vận dụng 1**, *hướng dẫn HS và cho HS tự hoàn thành* **Vận dụng 1.**

**Vận dụng 1:**



Diện tích lối đi được lát sỏi:

20 . 2 = 40 (m2)

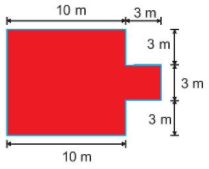
Số tiền để làm lối đi:

40 . 120 = 4 800 (nghìn đồng)

VậyChi phí để làm lối đi là 4 800 000 đồng.

*- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành* **Thực hành 2**.

**Thực hành 2 :**



Diện tích khu vườn bằng tổng diện tích mảnh vườn hình chữ nhật lớn và mảnh vườn vuông nhỏ.

- Shcn = 10 . 9 = 90 (m2)

- Svuông = 3 . 3 = 9 (m2)

=> Skhu vườn = Shcn + Svuông = 90 + 9 = 99 (m2)

- Số tiền để xây tường rào cho khu vườn:

99 . 150 = 14 850 (nghìn đồng)

Vậy cần 14 850 000 đồng để xây tường rào.

*- GV cho HS trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành* **Vận dụng 2.**

**Vận dụng 2:**

An **sai:** không đồng nhất đơn vị.

=> Ta có thể đổi sang dm hoặc cm để tính toán.

**Sửa:** đổi đơn vị dm về cm

Ta có: 300 dm = 30 cm

(25 + 30) . 2 = 110

=> Chu vi khu vườn là: 110 cm

25 . 30 = 750

=> Diện tích khu vườn là: 750 cm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát SGK và hoàn thành vào vở ghi theo yêu cầu của GV.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS: thảo luận, phát biểu, giơ tay trình bày miệng, trình bày bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các **công thức tính chu vi, diện tích** của các hình.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **bài****1 (SGK –tr90)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở.*

**Bài 1: Giải :**

a)  S =  20 . 5 = 100 (cm2)

b) Đổi đơn vị: 20 dm = 2 m

=> S =  = 5 (m2)

c) S =  = 16,4 (m2)

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b) Nội dung:** HS vận dụng các công thức để giải, tính toán các bài toán thực tế.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* ***bài******4***( SGK – tr 91)

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở và trình bày bảng :*

**Bài 4:**



Diện tích phần còn lại của mảnh vườn bằng diện tích cả mảnh vườn trừ cho diện tích bồn hoa hình thoi.

Diện tích mảnh vườn là:

Smảnhvườn = 25 . 15 = 375 (m2)

Diện tích hình thoi là:

Sthoi =  = 7,5 (m2)

Diện tích phần còn lại của khu vườn là:

Scòn lại = 375 – 7,5 = 367,5 (m2)

Vậy Diện tích phần còn lại của mảnh vườn bằng **367,5 m2.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH: - Hoàn thành nốt các bài tập.

- Học thuộc tất cả công thức tính chu vi và diện tích các hình.

BSH:- Xem trước bài sau: “**Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tính chu vi diện tích của một số hình trong thực tiễn**”

Ngày soạn:6/11/2024

ND: 13/11/2024

# TIẾT 11 – BÀI 4: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM:

**TÍNH CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Làm quen với việc ước lượng được kích thước của một số hình thường gặp.

- Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi, diện tích của một số hình vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ HS thực hành tính diện tích và chu vi các hình trong thực tiễn.

+ Rèn luyện cách thực hiện một dự án gồm các khâu:chuẩn bị, thực hiện, báo cáo tổng kết.

+ Rèn luyện ước lượng số đo trước khi đo, so sánh với số đo thực tế.

+ HS rèn luyện cách ghi chép một bài thực hành như thế nào cho hợp lí và khoa học.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán, năng lực hợp tác và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, bài giảng, phiếu học tập.

**2 . Học sinh** :

- SGK, đồ dùng học tập.

- Thước đo độ dài có vạch chia xăng - ti - mét ( thước mét, thước dây, thước kẻ)

- Giấy A4, bút đánh dấu trên giấy, gỗ, gạch đá hoa, gạch đất nung.

- Máy tính cầm tay.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức tính chu vi, diện tích các hình đã học cho HS.

- Gợi mở vấn đề, dẫn dắt vào bài thực hành.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS phát biểu đúng các công thức và biết được nội dung bài thực hành sẽ tìm hiểu trong bài.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hỏi đáp kiến thức cũ nhanh qua các câu hỏi sau:

+ Nêu công thức tính chu vi hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.

+ Nêu các công thức tính diện tích các hình : hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật.

+ Nêu các công thức tính diện tích các hình: hình thoi, hình bình hành, hình thang.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS chú ý, nhớ lại kiến thức và giơ tay phát biểu, trình bày.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV mời 1-2 HS phát biểu đối với mỗi 1 câu hỏi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài thực hành: “Bài hôm nay chúng ta sẽ cùng thực hành đo đạc, vận dụng công thức để tính chu vi và diện tích các đồ vật có hình dạng quen thuộc.”

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức các công thức tính chu vi, diện tích các hình.

- Rèn luyện đo đạc chính xác và vận dụng các công thức tính chu vi, diện tích các hình để tính diện tích các đồ vật.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe, chuẩn bị sẵn các đồ dùng cần thiết trong bài thực hành, quan sát phiếu học tập và thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành chính xác kết quả vào phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Hoạt động 1**: **Tính diện tích và chu vi đồ dùng học tập có hình dạng quen thuộc ( sách, vở, hộp bút, bảng con…)**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV kiểm tra và đánh giá phần chuẩn bị của HS và phát phiếu học tập.

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3-5 HS/ nhóm và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động: Các nhóm tự phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm:

+ Tìm và chọn ra 3 đồ vật ( trong đó 2 đồ vật GV yêu cầu là SGK Toán 6 và vở ghi, 1 đồ vật các nhóm tự chọn có hình dạng quen thuộc mà mình đã học) điền tên, hình dạng vào phiếu.

+ Chọn thước phù hợp đo kích thước của các đồ vật đó, ghi kết quả vào phiếu học tập.

+ Tiến hành tính toán chu vi, diện tích của các đồ vật rồi hoàn thành vào phiếu học tập.

- GV lưu ý lại HS cách đo đạc chính xác trước khi các nhóm thực hành.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe, chuẩn bị sẵn các đồ dùng cần thiết trong bài thực hành, thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV và điền kết quả vào phiếu học tập.

- GV: quan sát và trợ giúp các nhóm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm HS báo cáo, trình bày kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, lưu ý lại kết quả hoạt động của nhóm mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá chung quá trình thực hành của các nhóm và lưu ý những lỗi dễ mắc để các nhóm cẩn thận, rút kinh nghiệm ở Hoạt động 2.

**\* Hoạt động 2 : Tính diện tích và chu vi các đồ vật có hình dạng quen thuộc trong lớp học ( mặt bàn, mặt ghế, cửa sổ, cửa ra vào, bảng lớp…)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức các công thức tính chu vi, diện tích các hình.

- Rèn luyện đo đạc chính xác và vận dụng các công thức tính chu vi, diện tích các hình để tính diện tích các đồ vật.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe, chuẩn bị sẵn các đồ dùng cần thiết trong bài thực hành, quan sát phiếu học tập và thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành được phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn các nhóm HS thực hiện hoạt động: Các nhóm tự phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm:

+ Tìm và chọn ra 4 đồ vật trong lớp có hình dạng quen thuộc mà mình đã học, điền tên, hình dạng của các đồ vật đó vào phiếu.

+ Chọn thước phù hợp đo kích thước của các đồ vật đó, ghi kết quả vào phiếu học tập.

+ Tiến hành tính toán chu vi, diện tích của các đồ vật rồi hoàn thành vào phiếu học tập.

- GV lưu ý HS cách đo đạc để ra kết quả chuẩn xác.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm chú ý lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành yêu cầu, kết quả vào phiếu.

- GV: quan sát và trợ giúp các nhóm HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS hoàn thành phiếu học tập và trình bày miệng kết quả trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét, chữa lại.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hoạt động 3 : Tính diện tích và chu vi của các công trình có hình dạng quen thuộc bên ngoài lớp học ( sân bóng, bồn cây, vườn trường, phòng học nghệ thuật…)**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn các nhóm HS thực hiện hoạt động: Các nhóm tự phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm:

+ Thảo luận, điền hình dạng của hành lang, bồn cây, sân bóng theo thứ tự vào mẫu bảng phiếu học tập.

+ Chuẩn bị mang theo thước phù hợp để tiến hành di chuyển đo kích thước của hành lang, bồn cây, sân bóng.

+ Tiến hành tính toán chu vi, diện tích của hành lang, bồn cây, sân bóng rồi hoàn thành vào phiếu học tập.

- GV ổn định lớp, di chuyển theo nhóm, tránh gây mất trật tự.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm chú ý lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành yêu cầu, kết quả vào phiếu.

- GV: quan sát và trợ giúp các nhóm HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS hoàn thành phiếu học tập và trình bày miệng kết quả trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét, chữa lại.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình hoạt động thực hành của các nhóm, tổng kết.

**Họ và tên : ………………………….**

**Lớp :………**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Hoạt động 1**: **Tính diện tích và chu vi đồ dùng học tập có hình dạng quen thuộc ( sách, vở, hộp bút, bảng con…)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên đồ vật** | **Hình dạng** | **Kích thước** | **Chu vi** | **Diện tích** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Hoạt động 2 : Tính diện tích và chu vi các đồ vật có hình dạng quen thuộc trong lớp học ( mặt bàn, mặt ghế, cửa sổ, cửa ra vào, bảng lớp…)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên đồ vật** | **Hình dạng** | **Kích thước** | **Chu vi** | **Diện tích** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**\* Nhận xét :**

**Hoạt động 3 : Tính diện tích và chu vi của các công trình có hình dạng quen thuộc bên ngoài lớp học ( sân bóng, bồn cây, vườn trường, phòng học nghệ thuật…)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên công trình** | **Hình dạng** | **Kích thước** | **Chu vi** | **Diện tích** |
| Hành lang |  |  |  |  |
| Bồn cây |  |  |  |  |
| Sân bóng |  |  |  |  |

**\* Nhận xét :**

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Xem lại nội dung kiến thức toàn bộ các bài trong chương.

BSH:- Xem các bài tập : “**Bài tập cuối chương 3”**

- Làm trước các bài tập trắc nghiệm và các bài tập tự luận: ( SGK –tr45,46).

Ngày soạn: 6/11/2024

# TIẾT 12: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 3

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Luyện tập lại kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các hình gắn với bài tập thực tế.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu, sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương 3.

**2 - HS** : SGK; đồ dùng học tập, giấy A1, bút dạ, thước, kéo, giấy bìa,.

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

Giúp HS tổng hợp, liên kết kiến thức của các bài học từ Bài 1  Bài 3.

**b) Nội dung:** GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ thực hiện thiết kế sơ đồ tư duy đầy đủ, ngắn gọn, trực quan tổng hợp kiến thức chương 3.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy tổng hợp đầy đủ nội dung kiến thức từ Bài 1  Bài 3 một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận theo kĩ thuật lược đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương 3 trong thời gian 20 phút.

- GV chỉ định đại diện nhóm trình bày ( Theo thứ tự lần lượt từ Tổ 1  Tổ 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV: quan sát, giúp đỡ các nhóm HS.

- Các nhóm thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

-Sau khi hoàn thành sơ đồ tư duy, đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe, trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV cho HS trao đổi, trình bày tại chỗ các bài trắc nghiệm 1+ 2+ 3 (SGK –tr93)*

**Câu 1.** Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50m và 60m thì diện tích là :

**C. 1 500 m2**

**Câu 2.** Hình thang cân có độ dài cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m,30m, 25m có diện tích là :

**C. 875 m2**

**Câu 3 :** Hình bình hành có chiều dài một cạnh và chiều cao lần lượt là 70 dm và 50 dm có diện tích là :

**D. 350 m2**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện :**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng* **1+ 3+ 5+ 7 ( SGK – tr 93)** (GV có thể đến từng bàn quan sát và giúp đỡ HS).

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập, trình bày miệng và lên bảng trình bày.*

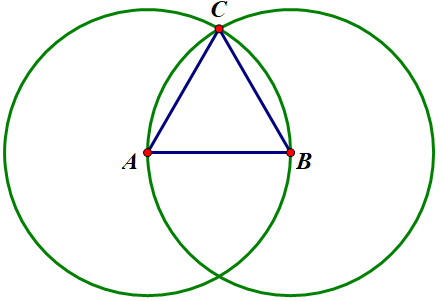
**Bài 1 :**

a)*Vẽ tam giác đều ABC cạnh 5 cm****:***

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.

+ Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 5cm.

Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.



b) *Vẽ hình chữ nhật ABCD có một chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó, lấy điểm D sao cho AD = 3cm.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho BC = 3cm.

+ Bước 4: Nối D với C .

5cm

3cm

A

B

C

D

=> Ta được **hình chữ nhật ABCD.**

b) *Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3cm:*

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Xác định điểm D trên đường thẳng đó sao cho AD = 3cm.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Xác định điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.

+ Bước 4: Nối C với D ta được hình vuông ABCD.

=> Ta được **hình vuông ABCD.**

A

B

C

D

3cm

d) *Vẽ hình bình hành ABCD có hai cạnh liên tiếp là 6cm, 8cm và chiều cao bằng 4cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 8 cm.

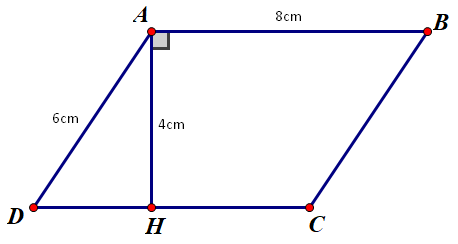
+ Dựng đoạn thẳng AH vuông góc với AB : AH = 4cm.

+ Qua H dựng đường thẳng d song song với AB

+ Vẽ đoạn thẳng đi qua A. đoạn thẳng đó cắt đường thẳng d tại điểm D : AD = 6cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD. => BC = AD = 6cm

=> Ta được **hình bình hành ABCD.**



e) *Vẽ hình thoi cạnh dài 5 cm:*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạnh AB. Vẽ đường thẳng đi quâ A và song song với cạnh BC.

A

D

C

B

5 cm

+ Hai đường thẳng này cắt nhau tại D

=> Ta được **hình thoi ABCD.**

**Bài 3:**



Hình trên gồm các hình:

+ Hình thoi

+ Hình tam giác đều.

+ Hình thang cân.

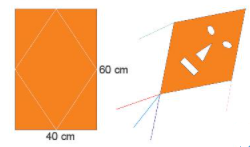
+ Hình lục giác đều.

**Bài 5:**



- Hình trên gồm 6 hình thang cân và 2 lục giác đều.

**Bài 7:**



Từ hình vẽ => Độ dài hai đường chéo của hình thoi lần lượt là 60 cm, 40 cm.

Diện tích của con diều là:

S =  (cm2)

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để cắt ghép các hình hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 2 + 4 + 6 (SGK – tr 93)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi nhóm, hoàn thành sản phẩm.*

**Bài 2 :** Hình vuông sau khi ghép:

**Bài 4:** Hình bình hành sau khi ghép:

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp.

BSH:-Tìm hiểu trước chương mới và đọc trước bài mới “**Thu thập và phân loại dữ liệu**”.

Ngày soạn:25/11/2024 **CHƯƠNG 4: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ**

Ngày dạy: 27/11/2024 TIẾT 13+14 THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Biết cách phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước.

- Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.

- Biết kiểm tra tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

***+*** Thực hiện được việc thu thập dữ liệu theo mục đích và yêu cầu.

+ Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu đã phân loại vào các bảng.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, bài giảng, giáo án ppt, SBT.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; SGK, SBT.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi mở vấn đề, dẫn dắt vào bài mới thu hút học sinh.

- Giúp HS bước đầu nhận biết với việc thu thập và phân loại dữ liệu thông qua hoạt động tìm kiếm các thông tin về môi trường.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Từ vấn đề đưa ra,HS vận dụng hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu hình ảnh về loài chim và yêu cầu HS đọc nội dung **HĐKĐ**:

“Theo Tổng cục Môi trường, Việt Nam có khu hệ chim phong phú và đa dạng, với tổng số loài chim ghi nhận là 888 loài, trong đó có 72 loài chim hiện đang bị đe dọa tuyệt chủng ở mức độ toàn cầu, 51 loài ít xuất hiện và hiếm gặp. ( Theo Tạp chí Môi trường 4/2017)”.

GV đặt câu hỏi: “*Theo em, việc thu thập các thông tin ở trên đã giúp ích gì trong việc bảo tồn các loài chim?*”

- GV chiếu hình ảnh liên quan đến dịch Covid 19 và trình bày tình hình diễn biến dịch covid 19 :

“Tính đến ngày 31/05/2021, trên thế giới, số ca nhiễm lên đến 171 000 708 người, trong đó có 3 555 956 người tử vong và 153 086 591 người khỏi bệnh. Tại Việt Nam, số ca nhiễm là 7 168 người, trong đó số người tử vong là 47 người, số người được chữa khỏi bệnh là 2 950 người “ – Theo nguồn Bộ y tế.

GV đặt câu hỏi: “*Theo em việc thu thập thông tin trên giúp gì cho người dân nắm bắt được thông tin?*”

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi theo suy nghĩ và nhận thức của bản thân dưới sự dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS giơ tay, trả lời miệng, các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Thu thập dữ liệu.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm về thu thập dữ liệu thông qua việc tìm kiếm thông tin từ bảng điều tra.

- HS biết thu thập dữ liệu từ các loại bảng thống kê.

- HS vận dụng kiến thức thực hiện được việc thu thập dữ liệu theo mục đích và yêu cầu.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm được kiến thực trọng tâm và hoàn thành được các dạng bài tập thực hành, vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thành **HĐKP1**.  - GV dẫn dắt, phân tích cho HS rút ra khái niệm về **dữ liệu** và **số liệu**.  - GV chốt lại khái niệm như trong Hộp kiến thức và cho 1, 2 HS phát biểu lại khái niệm.  - GV giảng, lưu ý HS các cách thu thập dữ liệu. ( quan sát, lập phiếu điều tra,.. thu thập từ những nguồn có sẵn như sách, báo , trang web,..)  - GV lấy một vài ví dụ và phân tích Ví dụ cho HS hình dung và hiểu rõ.  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức, suy nghĩ hoạt động cặp đôi hoàn thành **Thực hành 1**.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để hoàn thành bảng thống kê vật dụng có trong lớp phần **Vận dụng 1**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, tìm hiểu nội dung thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **1. Thu thập dữ liệu**  **HĐKP1:**  Từ bảng điều tra về các môn thể thao yêu thích của lớp 6A, thu thập được những thông tin sau:  - Các môn thể thao được yêu thích của lớp 6A là: Bóng đá, cầu lông, bóng bàn, đá cầu, bóng rổ.  - Có 18 bạn ưa thích môn bóng đá, 8 bạn ưa thích môn cầu lông, 2 bạn ưa thích môn bóng bàn, 4 bạn ưa thích môn đá cầu và 5 bạn ưa thích môn bóng rổ.  =>Kết luận:  - Những thông tin thu thập được như: số, chữ, hình ảnh,… được gọi là **dữ liệu**. Dữ liệu dưới dạng số được gọi là **số liệu**.  - Có nhiều cách để tìm thấy dữ liệu như quan sát, lập phiếu điều tra ( phiếu hỏi),… hoặc thu thập từ những nguồn có sẵn như sách, báo, trang web.  **Thực hành 1:**  - Mai đang điều tra về vấn đề: các loại kem được khách hàng yêu thích.  - Dữ liệu thu thập gồm:    + Các loại kem yêu thích của khách hàng gồm: Dâu, nho, sầu riêng, sô cô la, vani.    + Kem dâu được 11 khách hàng yêu thích, kem nho được 4 khách hàng yêu thích, kem sầu riêng được 8 khách hàng yêu thích, kem sô cô la được 5 khách hàng yêu thích, kem va ni được 2 khách hàng yêu thích.  **Vận dụng 1:**  ( HS thu thập và hoàn thành bảng theo số liệu thực tế trong lớp học)  **Thống kê các vật dụng có trong lớp**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Loại vật dụng** | **Kiểm đếm** | **Số lượng** | | Bàn |  |  | | Ghế |  |  | | … |  |  | |

**Hoạt động 2: Phân loại dữ liệu**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết phân loại dữ liệu thông qua việc thực hành lập bảng thống kê và thực hành phân loại dữ liệu.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi trong 2p hoàn thành **HĐKP2.**  - GV dẫn dắt, giảng cho HS khái niệm về **phân loại dữ liệu.**  - GV chốt lại khái niệm như trong Hộp kiến thức và cho 1, 2 HS phát biểu lại khái niệm.  - GV cho HS quan sát bức ảnh trong SGK và hoàn thành miệng *Ví dụ 2*.  - GV yêu cầu HS quan sát lại bảng điều tra số lượng con vật nuôi ở nhà của học sinh ở **HĐKP2** để hoàn thành **Thực hành 2**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **2. Phân loại dữ liệu**  **HĐKP2:**  - Có 2 học sinh không nuôi con vật: Cúc, Hùng.  - Có 4 loại vật được nuôi: chó, cá, mèo, chim.  =>Kết luận:  Thông tin rất đa dạng và phong phú. Việc sắp xếp thông tin theo những chi tiết nhất định gọi là **phân loại dữ liệu**.  *Ví dụ 2:*  a) Cửa hàng bán tất cả 10 bình ga  b) - Theo tiêu chí kích thước: Có 2 loại bình ga:  + Bình ga cỡ nhỏ: 8 bình.  + Bình ga cỡ lớn: 2 bình.  - Theo tiêu chí màu sắc: Có 3 loại bình ga:  + Bình ga màu hồng: 6 bình.  + Bình ga màu cam:2 bình.  + Bình ga màu vàng: 2 binh.  **Thực hành 2:**   |  |  | | --- | --- | | **Có nuôi con vật hay không** | **Số bạn** | | Có nuôi | 6 | | Không nuôi | 2 | |

**Hoạt động 3: Tính hợp lí của dữ liệu**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết tính hợp lí của dữ liệu thông qua việc tìm kiếm các điểm không hợp lí của các số liệu trong bảng thống kê.

- HS vận dụng kiến thức vào thực tế kiểm tra tính hợp lí của dữ liệu.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ nội dung kiến thức trọng tâm, hoàn thành được bài tập vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi trả lời cho nhau nghe **HĐKP3**, sau đó các nhóm giơ tay trình bày miệng trước lớp.  - GV đặt câu hỏi:  *Khi thu thập và phân loại dữ liệu, để đánh giá tính hợp lí của dữ liệu, chúng ta cần lưu ý các tiêu chí đánh giá nào?*  - GV nhận xét, chốt lại các tiêu chí đánh giá như trong Hộp kiến thức và cho 1, 2 HS phát biểu, đọc lại.  - GV cho HS đọc hiểu và phân tích *Ví dụ 3*.  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức, hoạt động nhóm đôi hoàn thành **Vận dụng 2**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, trình bày, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá và lưu ý lại các tiêu chí đánh giá cho HS. | **3. Tính hợp lí của dữ liệu**  **HĐKP3:**  a) Ở STT 4, họ và tên viết bằng chữ số “38448784”  Không hợp lí vì tên người không được thể hiện bằng số  Tên người phải được thể hiện bằng chữ.  b) Ở bảng 3, tuổi của các bé có số tuổi “-3”,”-2”  Không hợp lí vì tuổi không được thể hiện bằng số âm  Tuổi của con người phải được thể hiện bằng số nguyên dương.  => Để đánh giá tính hợp lí của dữ liệu, ta cần đưa ra các tiêu chí đánh giá, chẳng hạn như dữ liệu phải:   * Đúng định dạng. * Nằm trong phạm vi dự kiến.   **Vận dụng 2:**  a) Ở bảng 4, Email của bạn Bạch Cúc và bạn Thị Đào  Không hợp lí vì không đúng theo cú pháp của email  Email phải có đuôi @gmail.com.  b) Thân nhiệt của bện nhân A thể hiện ở 3 số cuối là 0, 100, -2 độ C  Không hợp lí vì nhiệt độ cơ thể con người không thể ở quá cao như 100 độ C hay quá thấp như 0 độ C hay -2 độ C. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài* **1, 2, 4, 5** *( SGK – tr100)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án, hoàn thành vở, giơ tay trình bày miệng.*

**Bài 1 :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Món ăn sáng** | **Kiểm đếm** | **Số bạn ăn** |
| Xôi |  | **11** |
| Bánh mì |  | **4** |
| Bánh bao |  | **8** |
| Cơm tấm |  | **5** |
| Phở |  | **2** |

**Bài 2 :**

**a)** Lan đang điều tra về các món ăn sáng nay của các bạn trong lớp.

**b)** Lan thu thập được các loại dữ liệu là:

- Các món ăn sáng của các bạn sáng nay gồm: xôi, bánh mì, bánh bao, cơm tấm, phở.

- Số lượng bạn lựa chọn các món ăn:

Xôi: 11 bạn

Bánh mì: 5 bạn

Bánh bao: 8 bạn

Cơm tấm: 5 bạn

Phở: 2 bạn

**c)** Xôi là món ăn được yêu thích nhất.

**Bài 4:**

- Các loại dữ liệu xuất hiện trong bảng thống kê:

+ Các chữ cái được dùng nhiều nhất khi viết 10 000 từ tiếng Anh thông dụng.

+ Số lần gõ bàn phím của một số chữ cái được dùng nhiều.

- Sự sắp đặt vị trí của các phím E và T trên bàn phím: Vì chữ E và T được sử dụng nhiều nhất nên người ta đặt vị trí phím E và T ở nơi thuận tiện gõ nhất trên bàn phím.

**Bài 5:**

Thông tin chưa hợp lí: Số học sinh vắng của lớp 6A8 là “-2”. Bởi vì để thể hiện số lượng học sinh phải là số nguyên dương.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** HS hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hòan thành bài tập vận dụng :***Bài 3** *- SGK –tr100.*

*- GV dẫn dắt, đưa ra gợi ý.*

*- HS suy nghĩ và trình bày vào vở, sau đó trình bày miệng.*

**Bài 4 :**

Ví dụ :

**Các môn học được các bạn trong lớp yêu thích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các môn học** | **Kiểm đếm** | **Số bạn** |
| Toán |  | 12 |
| Lý |  | 7 |
| Hóa |  | 3 |
| Văn |  | 5 |
| Anh |  | 10 |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Xem lại và ghi nhớ nội dung kiến thức cuả bài.

- Hoàn thành nốt các bài tập trên lớp và làm thêm các bài tập **2** và **3** ( SBT –tr83)

BSH:- Đọc và chuẩn bị trước bài sau : “ **Biểu diễn dữ liệu trên bảng**”.

Ngày soạn:1/12/2024

Ngày dạy: 11/12/2024TIẾT 15+16 BIỂU DIỄN DỮ LIỆU TRÊN BẢNG

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Biết cách dữ liệu vào bảng dữ liệu ban đầu.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê.

- Đọc và mô tả dữ liệu ở dạng bảng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê.

***+*** Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, bài giảng, giáo án ppt, SBT.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; SGK, SBT.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi mở vấn đề, dẫn dắt vào bài mới thu hút học sinh.

- Giúp HS bước đầu nhận biết với việc biểu diễn dữ liệu thông qua hoạt động tìm hiểu về loại thức ăn sáng của các bạn trong lớp.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Từ vấn đề đưa ra,HS quan sát, suy nghĩ, trao đổi nhóm, vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành yêu cầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu Slide **HĐKĐ** như trong SGK và yêu cầu HS đọc, trao đổi nhóm, hoàn thành:

**Cho bảng viết tắt sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Món ăn sáng** | **Cơm tấm** | **Xôi** | **Bánh mì** | **Phở** |
| **Viết tắt** | **C** | **X** | **B** | **P** |

*Hãy thảo luận về các thông tin được biểu diễn trên Bảng 1 và 2 dưới đây.*

*+ Bảng 1 cho em biết thông tin gì?*

*Bảng 1*: **Ghi nhanh về món ăn sáng nay của các bạn tổ 3 lớp 6A4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| B | B | P | C | X |
| B | C | B | X | B |

*+ Bảng 2 điều tra về thông tin gì?*

*Bảng 2*: **Thống kê về món ăn sáng nay của các bạn tổ 3 lớp 6A4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Món ăn sáng** | **Số bạn chọn** |
| Cơm tấm | 2 |
| Xôi | 2 |
| Bánh mì | 5 |
| Phở | 1 |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi theo suy nghĩ và nhận thức của bản thân dưới sự dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS giơ tay, trả lời miệng, các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Bảng dữ liệu ban đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm lập bảng dữ liệu ban đầu thông qua việc thực hành thống kê loại nhạc cụ ưa thích của lớp.

- HS biết và thực hành lập được bảng số liệu ban đầu về môn học yêu thích nhất của các bạn trong tổ mình.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm được kiến thực trọng tâm và hoàn thành được bài tập thực hành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo tổ, hoàn thành **HĐKP1**.  - GV dẫn dắt, giảng cho HS chức năng của **bảng dữ liệu ban đầu.**  - GV chốt lại như trong Hộp kiến thức và yêu cầu 1, 2 HS phát biểu lại.  - GV lưu ý HS phần *Chú ý* như trong SGK.  - GV phân tích *Ví dụ 1* cho HS hiểu và hình dung rõ về **Bảng số liệu ban đầu**.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4, suy nghĩ và lấy ví dụ tương tự vè bảng dữ liệu ban đầu.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ điều tra môn học yêu thích nhất của các bạn trong tổ em và hoàn thành vào vở cá nhân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, tìm hiểu nội dung thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp các nhóm HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **1. Bảng dữ liệu ban đầu**  **HĐKP1:**  a) Tiến hành khảo sát các bạn trong tổ rồi thống kê vào bảng:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | O | K | T | G | G | S | | K | O | T | S | G | O |   b) - Cần phải viết tắt vì để thu thập dữ liệu nhanh chóng.      - Cách thức viết tắt: để tránh sai sót, các giá trị khác nhau phải được viết tắt khác nhau.  => Khi điều tra về một vấn đề nào đó, người ta thường thu thập dữ liệu và ghi lại trong **bảng dữ liệu ban đầu.**  *\* Chú ý:* Để thu thập các dữ liệu nhanh chóng, trong bảng dữ liệu ban đầu ta thường viết tất cả các giá trị, nhưng để tránh sai sót, các giá trị khác nhau phải được viết tắt khác nhau.  **Thực hành :** Khảo sát dữ liệu các bạn trong tổ rồi thống kê vào bảng;   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | K | L | N | N | V | | N | V | T | C | T | L | |

**Hoạt động 2: Bảng thống kê**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết, có cơ hội trải nghiệm sắp xếp lại các số liệu có sẵn vào bảng thông qua việc thực hành lập bảng thống kê điểm của các bạn.

- HS biết và rèn luyện kĩ năng thực hành lập được bảng thống kê tương ứng từ bảng số liệu ban đầu.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, hoàn thành **HĐKP2.**  - GV dẫn dắt, giảng cho HS rút ra khái niệm về **bảng thống kê.**  - GV chốt lại khái niệm như trong Hộp kiến thức và cho 1, 2 HS phát biểu lại khái niệm.  - GV cho HS quan sát, đọc hiểu và phân tích *Ví dụ 2.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm Ví dụ về Bảng thống kê dựa trên phân tích Ví dụ 2.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, hoạt động cá nhân hoàn thành **Vận dụng 1**, **Vận dụng 2** vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **2. Bảng thống kê**  **HĐKP2:**   |  |  | | --- | --- | | **Điểm số** | **Số bạn đạt được** | | 9 | 1 | | 8 | 4 | | 7 | 1 | | 6 | 3 | | 5 | 2 | | 4 | 1 |   => Có 4 bạn được điểm 8 và 6 bạn có điểm dưới 7.  => **Bảng thống kê** là một cách trình bày dữ liệu chi tiết hơn bảng dữ liệu ban đầu, bao gồm các hàng và các cột, thể hiện danh sách các đối tượng thống kê cùng với các dữ liệu của đối tượng đó.  **Vận dụng 1:**   |  |  | | --- | --- | | **Xếp loại hạnh kiểm** | **Số học sinh** | | Giỏi | 3 | | Khá | 8 | | Trung bình | 3 | | Yếu | 1 |   **Vận dụng 2:**  a) Lớp 6A có tất cả 30 học sinh.  b) Số học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên là 28. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập :* ***Bài 1 (SGk-tr103) + Bài 1 ( SBT – tr89)***

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án, hoàn thành vở, giơ tay lên bảng hoặc trình bày miệng.*

**Bài 1 :**

a) Tên bảng dữ liệu: Bảng thống kê các bộ phim yêu thích của các học sinh lớp 6A3.

b) Bảng thống kê các bộ phim yêu thích của các học sinh lớp 6A3:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại phim** | **Hoạt hình** | **Lịch sử** | **Khoa học** | **Ca nhạc** | **Trinh thám** |
| **Số bạn yêu thích** | 11 | 6 | 4 | 7 | 8 |

=> Loại phim **hoạt hình** được các bạn học sinh lớp 6A3 yêu thích nhất.

**Bài 1 : (SBT –tr 89) :**

a) Tên bảng dữ liệu : Bảng thống kê loài hoa yêu thích nhất của tổ 1 lớp 6B.

b) Bảng thống kê loài hoa yêu thích nhất của tổ 1 lớp 6B :

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loài hoa** | **Hoa Hồng** | **Hoa Mai** | **Hoa Cúc** | **Hoa Đào** | **Hoa Lan** |
| **Số bạn yêu thích** | 5 | 1 | 3 | 2 | 1 |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** HS hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hòan thành bài tập vận dụng :***Bài 2 + Bài 3 (** *SGK –tr104).*

*- GV hướng dẫn, gợi ý và tổ chức cho HS thảo luận theo tổ.*

*- HS thảo luận, suy nghĩ và trình bày vào vở theo cá nhân, sau khi hoàn thành giơ tay phát biểu trình bày miệng*

**Bài 2 : Bảng dữ liệu ban đầu về số thành viên trong gia đình của các bạn trong tổ em :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3 | 4 | 2 | 5 | 6 | 5 |
| 4 | 5 | 4 | 6 | 8 | 4 |

**=> Bảng thống kê tương ứng về số thành viên trong gia đình của các bạn trong tổ em :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số thành viên trong gia đình** | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 8 |
| **Số bạn** | 1 | 1 | 4 | 3 | 2 | 1 |

**Bài 3 : Bảng dữ liệu ban đầu về món ăn sáng ưa thích nhất của các bạn trong tổ em:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cơm rang | Phở | Bánh mì |
| Bánh mì | Xôi | Cơm rang |
| Phở | Bánh bao | Bánh bao |
| Bánh mì | Xôi | Bánh bao |

**=> Bảng thống kê về món ăn sáng ưa thích nhất của các bạn trong tổ em:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các món ăn** | Bánh bao | Bánh mì | Cơm rang | Phở | Xôi |
| **Số bạn** | **3** | **3** | **2** | **2** | **2** |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Xem lại và ghi nhớ nội dung kiến thức cuả bài.

- Luyện tập thêm các bài tập **2** và **3** ( SBT –tr89)

BSH:- Đọc và chuẩn bị trước bài sau : “ **Biểu đồ tranh**”.

Ngày soạn:1/12/2024

Ngày dạy:12/2024 TIẾT 17- BÀI 3: BIỂU ĐỒ TRANH

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ tranh.

- Nhận ra một số vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu trong biểu đồ tranh.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh.

***+*** Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ tranh.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, bài giảng, giáo án ppt, SBT.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; SGK, SBT, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi mở vấn đề, dẫn dắt vào bài mới thu hút học sinh.

- Giúp HS ôn lại cách đọc biểu đồ tranh thông qua việc thực hành lấy thông tin về số HS đạt điểm 10 Toán.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS quan sát, suy nghĩ, trao đổi nhóm, vận dụng hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu Slide **HĐKĐ** như trong SGK và yêu cầu HS đọc, trao đổi nhóm, trả lời câu hỏi:

**Cho bảng dữ liệu sau:**

**Số học sinh khối lớp 6 được điểm 10 Toán trong tuần**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | **Số học sinh được 10 điểm môn Toán** |
| Thứ Hai |  |
| Thứ Ba |  |
| Thứ Tư |  |
| Thứ Năm |  |
| Thứ Sáu |  |

(  = 1 học sinh)

*+ Hãy gọi tên loại biểu đồ trên.*

*+ Hãy mô tả các thông tin có từ biểu đồ.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe, trao đổi nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo suy nghĩ và nhận thức của bản thân dưới sự dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS giơ tay, trả lời miệng, các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Ôn tập và bổ sung kiến thức**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn tập và củng cố lại biểu đồ tranh qua việc mô tả các thông tin về số ti vi bán được trong biểu đồ.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm được kiến thực trọng tâm và hoàn thành được bài tập thực hành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS suy nghĩ, thảo luận theo tổ, hoàn thành **HĐKP1** vào bảng nhóm.  - GV dẫn dắt, giảng cho HS khái niệm **biểu đồ tranh.**  - GV yêu cầu một số HS phát biểu lại.  - GV phân tích Ví dụ 1 cho HS hiểu rõ hơn về Khái niệm biểu đồ tranh.  - GV chiếu một số ví dụ khác của biểu đồ tranh để HS nhớ và hiểu rõ về biểu đồ tranh.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, tìm hiểu nội dung thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp các nhóm HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **1. Ôn tập và bổ sung kiến thức.**  **HĐKP1:**  Các thông tin có được từ biểu đồ trong hình 2:  - Số ti vi bán được qua các năm ở siêu thị điện máy A là:  Năm 2016: 500 . 2 = 1 000 TV  Năm 2017: 500 . 3 = 1 500 TV  Năm 2018: 500 + 250 = 750 TV  Năm 2019: 500 . 4 = 2 000 TV  Năm 2020: 500 . 6 = 3 000 TV  Tổng số ti vi bán được từ năm 2016 đến năm 2020 của siêu thị điện máy A:  1000 + 1500 + 750 + 2000 + 3000 = 8 250 TV  - Năm 2020 siêu thị bán được số ti vi nhiều nhất (3 000 TV).  **=> Biểu đồ tranh** sử dụng biểu tượng hoặc hình ảnh để thể hiện dữ liệu. Biểu đồ tranh có tính trực quan, dễ hiểu. Trong biểu đồ tranh, một biểu tượng ( hoặc hình ảnh) có thể thay thế cho một số các đối tượng. |

**Hoạt động 2: Đọc biểu đồ tranh**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS rèn luyện kĩ năng đọc biểu đồ tranh.

- HS vận dụng được kiến thức vừa học vào thực tiễn đọc số liệu từ biểu đồ tranh về số loại quả yêu thích của các bạn trong lớp.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, hoàn thành **HĐKP2.**  - GV dẫn dắt, giảng, nhấn mạnh lưu ý học sinh khi đọc và mô tả dữ liệu.  - GV chốt lại khái niệm như trong Hộp kiến thức và cho 1, 2 HS phát biểu lại khái niệm.  - GV hướng dẫn cho HS đọc hiểu *Ví dụ 2.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành **Vận dụng** vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **2. Đọc biểu đồ tranh**  **HĐKP2:**  - Số học sinh được điểm 10 môn toán trong tuần của khối lớp 6: 14 học sinh.  *Trong đó:*  Thứ hai có 3 học sinh  Thứ ba có 2 học sinh  Thứ tư có 1 học sinh  Thứ năm có 5 học sinh  Thứ sáu có 3 học sinh.  *Chú ý:* Để đọc và mô tả dữ liệu ở dạng biểu đồ tranh, trước hết ta cần xác định một hình ảnh ( biểu tượng) thay thế cho bao nhiêu đối tượng. Từ số lượng hình ảnh ( biểu tượng), ta sẽ có số đối tượng tương ứng.  **Vận dụng:**  a) Dưa hấu được các bạn học sinh khối lớp 6 yêu thích nhiều nhất.  b) Táo được các bạn học sinh khối lớp 6 yêu thích ít nhất.  c) Số lượng học sinh yêu thích đối với từng quả:  10 . 2 + 5 = 25 => Táo được 25 học sinh yêu thích.  10 . 5 = 50 => Chuối được 50 học sinh yêu thích.  10 . 7 = 70 => Dưa hấu được 70 học sinh yêu thích.  10 . 4 + 5 = 45 => Cam được 45 học sinh yêu thích.  10 . 6 = 60 => Bưởi được 60 học sinh yêu thích. |

**Hoạt động 3 : Vẽ biểu đồ tranh**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS nhận biết, có cơ hội trải nghiệm thông qua việc thực hành vẽ biểu đồ tranh để thấy được các bước tổng quát.

- HS thực hành rèn luyện kĩ năng thực hành vẽ biểu đồ tranh.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, hoàn thành **HĐKP3.**  - GV dẫn dắt, giảng, trình bày các bước biểu diễn dữ liệu thống kê từ bảng vào biểu đồ tranh.  - GV chốt lại các bước như Hộp kiến thức và cho một vài HS phát biểu lại.  - GV hướng dẫn, phân tích cho HS đọc hiểu *Ví dụ 3.*  - HS vận dụng hoạt động nhóm 4, hoàn thành bài tập **Thực hành** vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **3. Vẽ biểu đồ tranh**  **HĐKP3:**   Nếu số bạn yêu thích quả táo là 45 thì ta: vẽ thêm 2 biểu tượng ngôi sao.  => Để biểu diễn dữ liệu thống kê từ bảng vào biểu đồ tranh, ta thực hiện các bước sau:  ***Bước 1: Chuẩn bị:***  - Chọn biểu tượng hoặc hình ảnh) đại điện cho dữ liệu cần biểu diễn.  - Xác định mỗi biểu tượng ( hoặc hình ảnh) thay thế cho bao nhiêu đối tượng.  ***Bước 2 : Vẽ biểu đồ tranh:***  - Biểu đồ tranh thường gồm hai cột :  + Cột 1: Danh sách phân loại đối tượng thống kê.  + Cột 2: Vẽ các biểu tượng thay thế đủ số lượng các đối tượng.  - Ghi tên biểu đồ và các chú thích số lượng tương ứng mỗi biểu tượng của biểu đồ tranh.  **Thực hành:**  Từ bảng thống kê, ta vẽ được biểu đồ tranh như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Màu xe đạp** | **Số xe bán được trong tháng** | | Xanh dương |  | | Xanh lá cây |  | | Đỏ |  | | Vàng |  | | Trắng bạc |  | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập :* ***Bài 1 + 2 ( SGK – 108, 109)***

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án, hoàn thành vở, giơ tay trình bày miệng.*

**Bài 1 :**

a) Xã **E** có ít máy cày nhất (15 máy).

b) Xã **A** có nhiều máy cày nhất (50 máy).

c) Ta có: 50 – 15 = 35 => Xã E có nhiều hơn xã E **35** máy cày.

d) Số máy cày 5 xã:

Xã A: 50 máy cày

Xã B: 45 máy cày

Xã C: 25 máy cày

Xã D: 40 máy cày

Xã E: 15 máy cày

=> Tổng số máy cày: 50 + 45 + 25 + 40 + 25 = 175 máy cày

Vậy: Tổng số máy cày của 5 xã là **175** máy cày.

**Bài 2:**

a) Lớp 6A3 có ít học sinh nữ nhất (10 học sinh).

b) **Không**. Lớp 6A5 có 30 học sinh nữ, lớp 6A4 có 20 học sinh nữ => Lớp 6A4 có ít học sinh nữ hơn lớp 6A5.

c) Lớp 6A6 có **20** học sinh nữ.

d) Số học sinh nữ:

Lớp 6A1: 20 học sinh nữ

Lớp 6A2: 30 học sinh nữ

Lớp 6A3: 10 học sinh nữ

Lớp 6A4: 20 học sinh nữ

Lớp 6A5: 30 học sinh nữ

Lớp 6A6: 20 học sinh nữ

=> Tổng cộng: 130 học sinh nữ

Vậy: Tổng số học sinh nữ của các lớp khối là **130** học sinh.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** HS hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hòan thành bài tập vận dụng :* **Bài 3 (** *SGK –tr109).*

*- GV hướng dẫn, gợi ý và tổ chức cho HS thảo luận theo tổ.*

*- HS thảo luận, suy nghĩ và trình bày vào vở theo cá nhân, sau khi hoàn thành giơ tay phát biểu trình bày bảng.*

**Bài 3 :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Số xe ô tô bán được của cửa hàng A** | |
| **Năm** | **Số xe bán được** |
| **2016** |  |
| **2017** |  |
| **2018** |  |
| **2019** |  |
| **2020** |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Xem lại và ghi nhớ nội dung kiến thức cuả bài.

- Làm thêm các bài tập **2** **+ 5 + 6** ( SBT –tr93, 94, 95)

BSH:- Đọc và chuẩn bị trước bài sau : “ **Biểu đồ cột – Biểu đồ cột kép**”.

# NS::1/12/2024 TIẾT 18+19+20 - BIỂU ĐỒ CỘT – BIỂU ĐỒ CỘT KÉP

Ngày dạy18/12/2024

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ cột và biểu đồ cột kép.

- Hiểu được mối liên hệ giữa biểu đồ cột và biểu đồ cột kép.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở biểu đồ cột và biểu đồ cột kép.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột và biểu đồ cột kép.

***+*** Vẽ được biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, bài giảng, giáo án ppt, SBT.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; SGK, SBT, bảng nhóm, giấy A1, bút dạ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi mở vấn đề, dẫn dắt vào bài mới thu hút học sinh.

- Giúp HS thực hành về biểu đồ cột thông qua hoạt động đọc thông tin.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

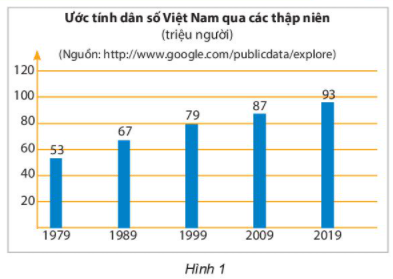
**c) Sản phẩm:** HS quan sát, suy nghĩ, trao đổi nhóm, vận dụng hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu Slide **HĐKĐ** như trong SGK và yêu cầu HS quan sát, trao đổi nhóm, trả lời câu hỏi:

*+ Hãy lập bảng thống kê tương ứng với biểu đồ ở hình 1.*



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe, trao đổi nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo suy nghĩ và nhận thức của bản thân dưới sự dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS giơ tay, trả lời miệng, các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Ôn tập biểu đồ cột**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn tập lại về biểu đồ cột thông qua việc thực hành so sánh với biểu đồ tranh.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm được kiến thực trọng tâm .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS suy nghĩ, thảo luận nhóm, hoàn thành **HĐKP1**.  - GV dẫn dắt, giảng lại cho HS khái niệm **biểu đồ cột.**  - GV yêu cầu một vài HSphát biểu lại khái niệm biểu đồ cột.  - GV hướng dẫn, phân tích cho HS đọc hiểu *Ví dụ 1* để HS hình dung cách chuyển bảng số liệu về biểu đồ cột.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, tìm hiểu nội dung thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: quan sát và trợ giúp các nhóm HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **1. Ôn tập biểu đồ cột**  **HĐKP1:**  Không nên dùng biểu đồ tranh để biểu diễn số liệu ở Hình 1.  Bởi vì vẽ biểu đồ tranh sẽ tốn nhiều thời gian hơn, biểu đồ cột dễ thể hiện (có chiều rộng không đổi, chiều cao cách đều nhau đại diện cho các số liệu đã cho) và cũng dễ xem và nhận xét dữ liệu đã thống kê hơn.  => **Biểu đồ cột**: Là biểu đồ biểu diễn dữ liệu vẽ các cột không đổi, cách đều nhau và có chiều cao đại diện cho số liệu đã cho. |

**Hoạt động 2: Đọc biểu đồ cột:**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn tập cách đọc biểu đồ cột thông qua việc thực hành quan sát chiều cao của các cột trong biểu đồ để đọc thông tin.

- HS vận dụng quy tắc đọc biểu đồ cột vào thực tiễn thu thập thông tin kết quả học tập của học sinh khối 6.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, hoàn thành **HĐKP2.**  - GV giảng, hướng dẫn học sinh cách đọc biểu đồ cột và dẫn dắt HS nội dung kiến thức trong Hộp kiến thức.  - GV yêu cầu một vài học sinh phát biểu lại nội dung trong Hộp kiến thức.  - GV giảng, phân tích cho HS đọc Ví dụ 2 để hiểu cách chuyển từ biểu đồ cột về bảng thống kê.  - GV hướng dẫn cho HS đọc hiểu *Ví dụ 2.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành **Vận dụng** vào vở cá nhân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **2. Đọc biểu đồ cột**  **HĐKP2:**  Chiều cao của biểu đồ cột thể hiện: số lượng học sinh lớp 6A chọn môn thể thao yêu thích (được thống kê theo từng môn thể thao).  => ***Khi đọc biểu đồ cột, ta nhìn theo một trục để đọc danh sách các đối tượng thống kê và nhìn theo trục còn lại để đọc số liệu thống kê tương ứng với các đối tượng đó ( cần lưu ý thang đo của trục số liệu khi đọc các số liệu).***  **Vận dụng 1:**  a) Học sinh khối 6 trường THCS Quang Trung xếp loại lực khá đông nhất. (140 học sinh)  b) Trường THCS Quang Trung có 178 học sinh khối 6 có xếp loại học lực trên trung bình.  *Trong đó:* Có 38 học sinh giỏi và 140 học sinh khá |

**Hoạt động 3 : Vẽ biểu đồ cột**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS khám phá cách vẽ biểu đồ cột thông qua ngữ cảnh biểu diễn thông tin về kết quả học lực của học sinh.

- HS rèn luyện kĩ năng thực hành vẽ biểu đồ cột.

- HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học trong việc nêu một tình huống trong thực tế có thể dùng biểu đồ cột để thể hiện dữ liệu thống kê và vẽ biểu đồ cột nào đó.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi, hoàn thành **HĐKP3.**  - GV dẫn dắt, giảng, trình bày các bước vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu.  - GV chốt lại các bước như Hộp kiến thức và cho một vài HS phát biểu lại.  - GV hướng dẫn, phân tích cho HS đọc hiểu *Ví dụ 3* để HS hình dung cách vẽ biểu đồ cột từ bảng số liệu thống kê ban đầu.  - GV hướng dẫn HS thực hiện Vẽ biểu đồ cột **Thực hành 1**.  - GV cho HS trao đổi, thảo luận theo tổ và hoàn thành ra giấy A1 bài **Vận dụng**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, hoàn thành vở; các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Đối với bài **Vận dụng 2**, đại diện một thành viên các nhóm thuyết trình bài của nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **3. Vẽ biểu đồ cột**  **HĐKP3:**     Nếu khối 6 trường THCS Quang Trung có 50 học sinh xếp loại giỏi thì biểu đồ thay đổi thì: Trục dọc của cột học sinh giỏi tăng lên 12 đơn vị.  => Để vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu, ta thực hiện các bước sau:  ***Bước 1: Vẽ hai trục ngang và dọc vuông góc với nhau:***  - Trục ngang. Ghi danh sách đối tượng thống kê.  - Trục dọc: Chọn khoảng chia thích hợp với dữ liệu và ghi số ở các vạch chia.  ***Bước 2 : Tại vị trí các đối tượng trên trục ngang, vẽ những cột hình chữ nhật:***  - Cách đều nhau;  - Có cùng chiều rộng;  - Có chiều cao thể hiện số liệu của các dối tượng, tương ứng với khoảng chia trên trục dọc.  ***Bước 3: Hoàn thiện biểu đồ:***  - Ghi tên biểu đồ.  - Ghi tên các trục và ghi số liệu tương ứng trên mỗi cột ( nếu cần).  **Thực hành 1:**  Từ bảng thống kê, ta vẽ được biểu đồ tranh như sau:  **Vận dụng 2:**  Thống kê chiều cao của các bạn trong tổ 1: |

**Hoạt động 4 : Giới thiệu biểu đồ cột kép**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS làm quen, nhận biết biểu đồ kép thông qua việc thực hành quan sát và so sánh với biểu đồ cột.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS hoạt động nhóm bốn, hoàn thành **HĐKP4.**  - GV giảng, dẫn dắt để HS phát biểu được nội dung kiến thức như trong Hộp kiến thức.  - GV yêu cầu một vài học sinh phát biểu lại nội dung trong Hộp kiến thức.  - GV giảng, phân tích cho HS đọc Ví dụ 4 để hiểu rõ hơn vai trò của biểu đồ kép.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **4. Giới thiệu biểu đồ cột kép**  **HĐKP4:**  Biểu đồ hình 6 được ghép bởi 2 biểu đồ:  - Biểu đồ số cây hoa trồng được của lớp 6A1.  - Biểu đồ số cây hoa trồng được của lớp 6A2.  **Lợi ích:** Để ta có thể so sánh số cây trồng được của 2 lớp 6A1 và 6A2 một cách trực quan và dễ dàng hơn.  => ***Để so sánh một cách trực quan từng cặp số liệu của hai bộ dữ liệu cùng loại, người ta ghép hai biểu đồ cột thành một biểu đồ cột kép.*** |

**Hoạt động 5 : Đọc biểu đồ kép.**

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện kĩ năng, thực hành đọc biểu đồ cột kép.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ Hình 7, suy nghĩ, hoàn thành **HĐKP5.**  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi: *Cách đọc biểu đồ cột kép có gì giống và khác với cách đọc biểu đồ cột?*  - GV yêu cầu một vài học sinh đọc nội dung trong Hộp kiến thức.  - GV giảng, phân tích cho HS đọc *Ví dụ 5* để hiểu rõ cách đọc biểu đồ cột kép.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành **Thực hành 2** vào vở cá nhân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **5. Đọc biểu đồ cột kép**  **HĐKP5:**  - Số cá của tổ 3: 12 con  - Số cá của tổ 4: 15 con.  => ***Đọc biểu đồ cột kép cũng tương tự như đọc biểu đồ cột, nhưng lưu ý với mỗi đối tượng thống kê, ta thường đọc một cặp số liệu để tiện so sánh sự hơn kém, tăng giảm.***  **Thực hành 2:**  a) Biểu đồ kép trên cho ta biết:  - Sĩ số học sinh đầu năm và cuối năm của khối lớp 6 .  - Khối lớp gồm 4 lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4.  - So sánh số học sinh đầu năm và cuối năm của các lớp thuộc khối lớp 6.  b) – Lớp 6A2 có sĩ số tăng      – Lớp 6A1 và lớp 6A3 có sĩ số lớp giảm      – Lớp 6A4 có sĩ số lớp không đổi  c) Lớp 6A1 có số lượng học sinh thay đổi nhiều nhất (giảm 5 học sinh). |

**Hoạt động 6 : Vẽ biểu đồ cột kép**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS nhận biết, có cơ hội trải nghiệm thông qua việc thực hành vẽ biểu đồ cột kép.

- HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học qua việc tìm kiếm một tình huống trong thực tế có thể dùng biểu đồ cột kép để thể hiện dữ liệu thống kê và vẽ biểu đồ cột kép đó.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS nêu lại các bước vẽ biểu đồ cột.  - GV hướng dẫn, phân tích HS đọc biểu đồ kép Hình 8 và yêu cầu HS thảo luận theo tổ, hoàn thành **HĐKP3** vào giấy A1.  - GV yêu cầu HS so sánh cách vẽ biểu đồ cột kép và cách vẽ biểu đồ cột.  - GV lưu ý cách vẽ biểu đồ cột kép so với biểu đồ cột để HS hình dung và biết cách vẽ biểu đồ cột kép.  - GV hướng dẫn, phân tích cho HS đọc hiểu *Ví dụ 3* để HS hình dung cách vẽ biểu đồ cột kép từ bảng số liệu thống kê ban đầu.  - GV cho HS trao đổi, thảo luận theo tổ và hoàn thành cá nhân bài **Vận dụng 3** vaò vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, quan sát và tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc thực hiện yêu cầu như hướng dẫn của GV.  - GV: giảng, phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng tại chỗ, hoàn thành vở; các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Đối với bài **HĐKP6**, đại diện một thành viên các nhóm thuyết trình bài của nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa, nhận xét, đánh giá chung quá trình hoạt động của các nhóm và lưu ý nội dung kiến thức trọng tâm cho HS. | **6. Vẽ biểu đồ cột kép**  **HĐKP6:**  => Cách vẽ biểu đồ cột kép tương tự như cách vẽ biểu đồ cột. Nhưng tại vị trí ghi mỗi đối tượng trên trục ngang, ta vẽ hai cột sát cạnh nhau thể hiện hai loại số liệu của đối tượng đó. Mỗi loại số liệu khác nhau tô màu khác nhau,còn các cột thể hiện cùng một bộ dữ liệu được tô chung một màu để thuận tiện cho việc đọc biểu đồ.  **Vận dụng 3:**  VD: Số lượng học sinh giỏi học kì 1 và học kì 2 của các tổ lớp 6A1. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập :* ***Bài 1 + 3 + 5 ( SGK – 116, 117)***

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án, hoàn thành vở, giơ tay trình bày miệng.*

**Bài 1 :**

**Trái cây ưa thích của học sinh lớp 6A1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại trái cây** | Chuối | Mận | Cam | Ổi |
| **Số học sinh** | 16 | 6 | 10 | 8 |

**Bài 3:**

***Nhận xét:***

- Điểm các môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và địa lí của Lan cao hơn Hùng.

- Điểm các môn Toán, Khoa học tự nhiên của Hùng cao hơn Lan.

- Điểm môn Ngoại ngữ của Lan và Hùng bằng nhau.

- Điểm thấp nhất của Lan là 5 điểm, điểm cao nhất là 10 điểm.

- Điểm thấp nhất của Hùng là 6 điểm, điểm cao nhất là 10 điểm.

**Bài 5:**

a) Vào năm 2015, tỉnh Thừa Thiên – Huế có hơn 100 trường THCS. => Đúng.

b) Vào năm 2005, tỉnh Quảng Ngãi có nhiều trường THCS hơn tỉnh Quảng Bình. => Sai.

c) Vào năm 2015, số trường THCS của tỉnh Quảng Nam nhiều hơn hai lần số trường THCS của tỉnh Quảng Trị. =>  Sai.

d) Số trường THCS của các tỉnh năm 2015 đều cao hơn năm 2005. => Đúng.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** HS hoàn thành theo yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập vận dụng :***Bài 2 + Bài 4 + Bài 6 (** *SGK –tr116, 117).*

*- GV hướng dẫn, gợi ý và tổ chức cho HS thảo luận theo tổ.*

*- HS thảo luận, suy nghĩ và trình bày vào vở theo cá nhân, sau khi hoàn thành giơ tay GV chấm vở và phát biểu trình bày miệng.*

**Bài 2 :**

a)

b) Số lượng học sinh tăng theo từng năm là **10** học sinh.

c) Học viên năm 2020 gấp **2** lần học viên năm 2017.

**Bài 4:**

**Bài 6:**

VD: Tổng kết số lượng điểm 10 trong học kì 1 và học kì 2 của từng tổ trong lớp 6A.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Xem lại và ghi nhớ nội dung kiến thức của bài.

- Hoàn thành nốt các bài tập chưa hoàn thành.

BSH:- Đọc và chuẩn bị trước bài sau : “ **Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Thu thập dữ liệu về nhiệt độ trong tuần tại địa phương**”.

- Chuẩn bị giấy A1, Tổ 1 và tổ 2 lập bảng thống kê thu thập nhiệt độ 7 ngày vừa qua; Tổ 3 và tổ 4 lập bảng thống kê dân số 5 năm gần đây của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

NS:20/12/2024

ND: 26/12/2024 **Tiết 21. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

# THU THẬP DỮ LIỆU VỀ NHIỆT ĐỘ TRONG TUẦN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Tìm hiểu về biến đổi thời tiết của địa phương trong tuần.

- Tìm hiểu về biến đổi dân số của Hà Nội trong 5 năm gần đây.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập và biểu diễn thông tin.

+ Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; năng lực hợp tác và làm việc nhóm; năng lực gaiir quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học; năng lực thuyết trình; kĩ năng công nghệ thông tin,..

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, bài giảng.

**2 . Học sinh** :

- SGK, đồ dùng học tập.

- Giấy A1, bút dạ.

- Tổ 1 và tổ 2: Bảng thống kê thu thập nhiệt độ 7 ngày vừa qua

- Tổ 3 và tổ 4: Bảng thống kê dân số 5 năm gần đây của Hà Nội

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Tìm hiểu về biến đổi thời tiết và dân số.

- Kiểm tra kĩ năng công nghệ thông tin qua việc tra mạng lập bảng thống kê mà GV đã giao nhiệm vụ từ buổi trước.

- Gợi mở vấn đề, dẫn dắt vào bài thực hành.

**b) Nội dung:** Gv kiểm tra phần chuẩn bị của HS thông qua báo cáo của các tổ trưởng và phần trình bày của HS.

**c) Sản phẩm:** HS chuẩn bị và hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ giáo viên giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS trình bày bảng thống kê về dữ liệu thời tiết trong 7 ngày vừa qua.

- GV yêu cầu HS trình bày bảng thống kê về dữ liệu dân số của HN trong năm 5 năm trở lại đây.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS quan sát vào bảng thống kê đã chuẩn bị và phát biểu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV mời 1 thành viên/ tổ trình bày miệng phần chuẩn bị của tổ mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài thực hành.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu:**

- Thực hành thu thập được số liệu nhiệt độ trong tuần

- Biểu diễn biểu đồ cột và biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu thu thập được.

**b) Nội dung:** báo cáo của các tổ trưởng và phần trình bày của HS.

**c) Sản phẩm:** HS chuẩn bị và hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ giáo viên giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Hoàn thành Bảng thống kê thu thập nhiệt độ 7 ngày vừa qua ở địa phương

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS hoàn thành bảng thống kê đã chuẩn bị và phát biểu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV mời 1 thành viên/ tổ trình bày miệng phần chuẩn bị của tổ mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài thực hành.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố, rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cột và biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu thu thập được.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe, chuẩn bị sẵn các đồ dùng cần thiết trong bài thực hành và thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành sản phẩm biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV nhận xét, đánh giá bảng thống kê của HS và cho các nhóm trình bày bảng thống kê đó vào giấy A1.

- GV yêu cầu các nhóm trao đổi và thực hành vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn dữ liệu tổ mình thu thập được.

- GV hướng dẫn, yêu cầu các nhóm đọc biểu đồ và nếu nhận xét về biến đổi nhiệt độ trong tuần, biến đổi dân số HN qua các năm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các thành viên trao đổi, thảo luận hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của Gv và phân công nhóm trưởng.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện thành viên trong nhóm trình bày bài thực hành của nhóm mình.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình hoạt động và kết quả của các nhóm và cho giơ tay biểu quyết. GV lưu ý, rút kinh nghiệm cho HS về cách thu thập số liệu sao cho chính xác, những sai lầm dễ mắc khi vẽ biểu đồ...

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Xem lại và ghi nhớ nội dung kiến thức các bài trong chương.

BSH:- Đọc và chuẩn bị trước, xem trước các bài tập bài : “ **Bài tập cuối chương 4.**”

- Chuẩn bị giấy A4, bút màu.

Ngày soạn: 28/12/2024

Ngày dạy: 30/1/2024

# TIẾT 22: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 4

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức các bài học trong chương.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Nâng cao kĩ năng giải toán.

+ Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau, giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán, năng lực hợp tác và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, bài giảng.

**2 . Học sinh** :

- SGK, đồ dùng học tập.

- Giấy A4, bút màu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức các khái niệm về dữ liệu, số liệu; phân loại dữ liệu; khái niệm về bảng dữ liệu ban đầu, bảng thống kê; Khái niệm biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.

- Củng cố kiến thức về các bước biểu diễn dữ liệu thống kê từ bảng vào biểu đồ tranh; các bước vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu;

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức và trình bày đúng các khái niệm, cách vẽ biểu đồ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hỏi đáp kiến thức cũ nhanh qua các câu hỏi sau:

+ Trình bày khái niệm về dữ liệu, số liệu, phân loại dữ liệu.

+ Trình bày các khái niệm về bảng dữ liệu ban đầu, bảng thống kê.

+ Trình bày khái niệm về biểu đồ tranh và nêu các bước biểu diễn dữ liệu thống kê từ bảng vào biểu đồ tranh

+ Trình bày khái niệm biểu đồ cột, biểu đồ kép và nêu các bước vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS chú ý, nhớ lại kiến thức và giơ tay phát biểu, trình bày.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV mời 1-2 HS phát biểu đối với mỗi 1 câu hỏi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS làm các bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức vào việc giải bài tập.

- Rèn luyện kĩ năng năng biểu diễn, vẽ các biểu đồ.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe, thực hiện các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành chính xác kết quả vào phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **1+ 3+ 4+ 5** *( SGK-tr73)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, giơ tay trình bày miệng và trình bày bảng.*

**Bài 1 :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhà bạn** | **Số quả mít** |
| Nhà Cúc | 40 |
| Nhà Hùng | 35 |
| Nhà Xuân | 70 |

**Bài 3:**

a)

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ tuổi** | **Số bạn** |
| 10 | 1 |
| 11 | 3 |
| 12 | 5 |
| 13 | 1 |
| 14 | 1 |
| 15 | 1 |

b) Khách 12 tuổi là nhiều nhất.

**Bài 4 :** Những thông tin nhận được từ biểu đồ tranh này được ghi trong bảng thống kê sau :

**Tình hình sản xuất của một phân xưởng lắp ráp xe ô tô trong tuần**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | **Số xe lắp ráp được** |
| Thứ Hai | 60 |
| Thứ Ba | 70 |
| Thứ Tư | 35 |
| Thứ Năm | 85 |
| Thứ Sáu | 60 |
| Thứ Bảy | 55 |

- Thứ Hai phân xưởng lắp ráp được 60 ô tô.

- Thứ Ba phân xưởng lắp ráp được 70 ô tô.

- Thứ Tư phân xưởng lắp ráp được 35 ô tô.

- Thứ Năm phân xưởng lắp ráp được 85 ô tô.

- Thứ Sáu phân xưởng lắp ráp được 60 ô tô.

- Thứ Bảy phân xưởng lắp ráp được 55 ô tô.

=> Thứ Năm phân xưởng lắp ráp được nhiều ô tô nhất. Thứ Tư phân xưởng lắp ráp được ít ô tô nhất.

**Bài 5:**

a)

|  |  |
| --- | --- |
| **Sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam** | |
| **Năm** | **Sản lượng gạo ( triệu tấn)** |
| 2007 | 4,53 |
| 2008 | 4,68 |
| 2009 | 6,05 |
| 2010 | 6,75 |
| 2011 | 7,13 |
| 2012 | 7,72 |
| 2013 | 6,68 |
| 2014 | 6,32 |
| 2015 | 6,57 |
| 2016 | 4,89 |
| 2017 | 5,77 |

b) Năm 2012 sản lượng gạo xuất khẩu cao nhất. Năm 2007 sản lượng gạo xuất khẩu thấp nhất.

*- HS nhận xét, bổ sung và giáo viên đánh giá tổng kết.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 2 + 6 ( SGK-tr120, 121)**

**Bài 2 :**

a) Có 30 bạn tham gia trả lời.

b)

**Bảng thống kê loại quả ưa thích nhất của một số bạn trong lớp :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hoa quả** | **Số bạn cho** |
| Cam | 9 |
| Chuối | 6 |
| Khế | 4 |
| Ổi | 3 |
| Xoài | 9 |

**Biểu đồ biểu diễn loại quả ưa thích của một số bạn trong lớp**

**Bài 6:**

a) Hùng đạt được tiến bộ nhiều nhất ở môn Khoa học tự nhiên.

b) Hùng đạt được tiến bộ ít nhất ở môn Ngữ Văn.

c) Hùng giảm điểm thi ở môn Ngoại ngữ 1.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức*

NS: 28/12/2024

ND: 31/12/2024 TIẾT 23. ÔN TẬP HỌC KÌ I

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức các bài học trong học kì 1.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Nâng cao kĩ năng giải toán.

+ Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau, giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán, năng lực hợp tác và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, bài giảng.

**2 . Học sinh** : - SGK, đồ dùng học tập. Giấy A4, bút màu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức về hình vuông, tam giác đều, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, chu vi và diện ích các hình; Khái niệm biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.

- Củng cố kiến thức về các bước biểu diễn dữ liệu thống kê từ bảng vào biểu đồ tranh; các bước vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu;

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức và trình bày đúng các khái niệm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS làm các bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. LUYỆN TẬP:**

**Câu 1.** Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50m và 60m thì diện tích là :

**C. 1 500 m2**

**Câu 2.** Hình thang cân có độ dài cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m,30m, 25m có diện tích là :

**C. 875 m2**

**Câu 3 :** Hình bình hành có chiều dài một cạnh và chiều cao lần lượt là 70 dm và 50 dm có diện tích là :

**D. 350 m2**

**D. VẬN DỤNG**

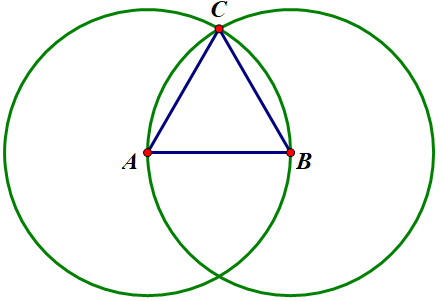
**Bài 1 :**

a)*Vẽ tam giác đều ABC cạnh 5 cm****:***

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.

+ Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 5cm.

Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.



b) *Vẽ hình chữ nhật ABCD có một chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó, lấy điểm D sao cho AD = 3cm.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho BC = 3cm.

+ Bước 4: Nối D với C .

=> Ta được **hình chữ nhật ABCD.**

5cm

3cm

A

B

C

D

b) *Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3cm:*

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Xác định điểm D trên đường thẳng đó sao cho AD = 3cm.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Xác định điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.

+ Bước 4: Nối C với D ta được hình vuông ABCD.

=> Ta được **hình vuông ABCD.**

A

B

C

D

3cm

d) *Vẽ hình bình hành ABCD có hai cạnh liên tiếp là 6cm, 8cm và chiều cao bằng 4cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 8 cm.

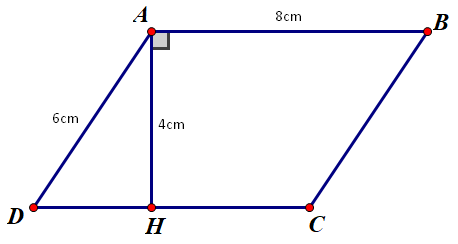
+ Dựng đoạn thẳng AH vuông góc với AB : AH = 4cm.

+ Qua H dựng đường thẳng d song song với AB

+ Vẽ đoạn thẳng đi qua A. đoạn thẳng đó cắt đường thẳng d tại điểm D : AD = 6cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD. => BC = AD = 6cm

=> Ta được **hình bình hành ABCD.**



e) *Vẽ hình thoi cạnh dài 5 cm:*

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.

+ Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạnh AB. Vẽ đường thẳng đi quâ A và song song với cạnh BC.

+ Hai đường thẳng này cắt nhau tại D

=> Ta được **hình thoi ABCD.**

A

D

C

B

5 cm

**Bài 3:**



Hình trên gồm các hình:

+ Hình thoi

+ Hình tam giác đều.

+ Hình thang cân.

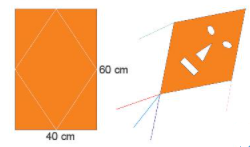
+ Hình lục giác đều.

**Bài 5:**



- Hình trên gồm 6 hình thang cân và 2 lục giác đều.

**Bài 7:**



Từ hình vẽ => Độ dài hai đường chéo của hình thoi lần lượt là 60 cm, 40 cm.

Diện tích của con diều là:

S =  (cm2)

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ:

* Bài vừa học: Xem lại toàn bộ kiến thức từ hk1 đến nay
* Xem lại các dạng bài tập đã giải.
* Chuẩn bị kiểm tra học kì 1.

**HỌC KÌ II**

Ngày soạn: 9/1/2025

Ngày dạy:/1/2025

**CHƯƠNG 8: HÌNH HỌC PHẲNG - CÁC HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN**

# Tiết 24 - BÀI 1: ĐIỂM. ĐƯỜNG THẲNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi kết thúc bài học, HS cần:

- Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng

- Nói được một điểm thuộc hay không một đường thẳng

- Tìm được một số hình ảnh của điểm và đường thẳng trong thực tế

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: GV chiếu hình ảnh trong sgk lên bảng.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

GV: Nhìn vào các hình dưới đây, chúng ta có thể thấy hình ảnh của điểm, đường thẳng

HS trả lời:

+ Vạch sơn màu trắng kéo dài về hai phía cho ta hình ảnh của đường thẳng

+ Các sợi dây điện được kéo căng cho ta hình ảnh của những đường thẳng, mỗi chú chim là hình ảnh của 1 điểm

GV: Bài học ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về điểm và đường thẳng

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**



**Hoạt động 1: Điểm**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách biểu diễn điểm, cách kí hiệu tên của điểm

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát bản đồ trong sgk và đề bài  - GV gợi ‎y các ví dụ 1, 2. HS chú y lắng nghe  - HS làm Thực hành 1  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:**  Giải:    **Thực hành 1:**    Giải:  - Các điểm có trong hình là G, K, H  - Vẽ 3 điểm |

**Hoạt động 2: Đường thẳng**

**a. Mục tiêu**: Viết cách vẽ, gọi tên một đường thẳng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv dùng thước kẻ bảng, kẻ 1 vạch đường thẳng lên bảng, giới thiệu với HS đó là 1 đường thẳng  - Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ  - Giới thiệu cách đặt tên cho các đường thẳng  - 3 HS lên bảng làm Thực hành 2, cả lớp làm vào vở  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Thực hành 2:**  Giải:  a) Các đường thẳng có trong Hình 4a: đường thẳng a, b, c  b)  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1151.jpg?itok=DCQeiqnp |

**Hoạt động 3: Vẽ đường thẳng**

**a. Mục tiêu**: HS vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán và thực hiện HĐKP  - HS trả lời tại chỗ  - GV giới thiệu khung kiến thức  - HS chia nhóm thực hiện Thực hành 3  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:**  Giải:  Chỉ có một đường thẳng đi qua hai điểm A và B nói trên  **Thực hành 3:**  Giải:  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1152.jpg?itok=OP79Ic6U** |

**Hoạt động 4: Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng**

**a. Mục tiêu**: HS biết điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cùng HS đọc bài toán và phân tích các khái niệm  - HS gọi tên và viết được kí hiệu điểm thuộc, không thuộc đường thẳng  - HS lên bảng vẽ hình và thực hiện Thực hành 4, GV kiểm tra kết quả  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 3:**  Giải:  Hình 7a: Bóng chạm vạch sơn cho ta hình ảnh điểm thuộc đường thẳng  Hình 7b: Bóng không chạm vạch sơn, cho ta hình ảnh điểm không thuộc đường thẳng  **Thực hành 4:**  Giải:  Điểm A thuộc đường thẳng a, không thuộc đường thẳng b.  Hay: A ∈ a và A ∉ b |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**  **a) Hãy đặt tên cho các điểm và đường thẳng trong hình dưới đây:**  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1153.jpg?itok=8oSzfCqF**   b) Hãy nêu ba cách gọi tên đường thẳng trong hình dưới đây:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1154.jpg?itok=BDOUu6W7  **Câu 2:**  Dùng kí hiệu để biểu thị các mối quan hệ dưới đây và vẽ các hình tương ứng.  a) Các điểm A, B thuộc đường thẳng p  b) Các điểm C, D không thuộc đường thẳng p  **Câu 3: Trong hình vẽ bên:**  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1156.jpg?itok=VWecKtto**   a) Điểm B thuộc những đường thẳng nào?  b) Điểm A không thuộc những đường thẳng nào?  c) Đường thẳng nào không chứa điểm C?  Sử dụng kí hiệu để mô tả các quan hệ trên. | **Câu 1:**  a)  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1153_0.jpg?itok=IHak4Dk2  b) Có thể gọi tên đường thẳng là: AB, BC, CD....  **Câu 2:**  a) A, B  ∈ p  b) C, D ∉ p  Vẽ hình:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1155.jpg?itok=YcWN7d3q**Câu 3:**  a) Điểm B thuộc đường thẳng j, n, i hay: B ∈ j, B ∈ n, B ∈ i  b) Điểm A không thuộc đường thẳng j và n hay: A  ∉ j, A  ∉  n  c) Đường thẳng i và n không chứa điểm C hay C  ∉ i, C  ∉  n |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 4

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4:** Vẽ hình cho mỗi trường hợp sau:  a) Điểm M thuộc đường thẳng a  b) Điểm M thuộc hai đường thẳng a và b nhưng không thuộc đường thẳng c  c) Điểm M nằm trên cả ba đường thẳng a, b, c | https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1157.jpg?itok=RLVH_Sva  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1158.jpg?itok=gXVM-o6-  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1159.jpg?itok=FLqqDGT_ |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng.Nêu được một điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng.Tìm được một số hình ảnh của điểm và đường thẳng trong thực tế

- Vận dụng hoàn thành các bài tập:1; **2;3;4 (SGK TR73)**

BSH:- Chuẩn bị bài mới “ **Ba điểm thẳng hàng.Ba điểm không thẳng hàng**”

Ngày soạn:19/1/2025

Ngày dạy:20/1/2025

# Tiết 25 - BÀI 2: BA ĐIỂM THẲNG HÀNG.

# BA ĐIỂM KHÔNG THẲNG HÀNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi kết thúc bài học, học sinh cần:

- Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước

- Nêu được vị trí của các điểm tromg bộ ba điểm thẳng hàng

- Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng hoặc không thẳng hàng

- Tìm được một số hình ảnh của các bộ ba điểm thẳng hàng (không thẳng hàng) trong thực tế

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Quan sát các hình dưới đây, ta thấy được vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất cũng như vị trí các khóm lúa

HS trả lời:

+ Trường hợp hiện tượng nhật thực xảy ra khi Mặt Trắng, Mặt Trời và Trái Đất cùng nằm trên một đường thẳng

+ Các cây mạ được cấy thẳng hàng. Các khóm lúa cho ta hình ảnh các điểm thẳng hàng

Ở bài học ttước, HS đã được biết tới hình ảnh của điểm, mối quan hệ của một điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng. Trong bài học này, các HS sẽ tiếp tục nghiên cứu về mối quan hệ ba điểm thuộc hay không thuộc một đường thẳng và khi ba điểm thẳng hàng sẽ có một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Ba điểm thẳng hàng**

**a. Mục tiêu**: Khái niệm 3 điểm thẳng hàng, 3 điểm không thẳng hàng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho các nhóm HS từ 5-7 HS tham gia trò chơi “Trồng táo” với 5 cây táo em hãy tìm cách trồng thành 2 hàng, mỗi hàng có 3 cây hoặc trồng 7 cây táo thành 3 hàng, mỗi hàng có 3 cây  - GV yêu cầu HS phát hiện được đặc điểm của 3 điểm thẳng hàng và khi nào thì 3 điểm không thẳng hàng  - GV tổ chức cho HS thảo luận Thực hành 1 ở mức độ nhận dạng về 3 điểm thẳng hàng và 3 điểm không thẳng hàng  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:**  Giải:  - Có thể trồng bằng cách xếp cây thành hai đường chéo nhau  - Mô tả như hình vẽ:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1172.jpg?itok=Rs2DbpkU    **Thực hành 1:**  Giải:  - Trên Hình 2, ba điểm thẳng hàng là: M, N, Q; ba điểm không thẳng hàng là M, N, P  - Trên Hình 3, ba điểm thẳng hàng là M, P, R  - Vẽ hình như sau:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1173.jpg?itok=6587494f  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1174.jpg?itok=20qJn7XP  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1175.jpg?itok=xPNjNWda |

**Hoạt động 2: Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng**

**a. Mục tiêu**: Từ tình huống gợi mở, hs hiểu được tính chất 1 điểm nằm giữa 2 điểm còn lại

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Từ tình huống HĐKP2, GV đọc nhận xét  - 1 hs lên bảng vẽ hình và làm bài, cả lớp vẽ hình vào vở  - GV quan sát kiểm tra đáp án  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:**  Giải:  Đèn màu vàng nằm giữa hai đèn còn lại  **Thực hành 2:**  Giải:  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1176.jpg?itok=Y8x7MlTa** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**  Trong hình bên, cho bốn điểm A,B,C,D thuộc đường thẳng m và điểm E không thuộc đường thẳng m. Hãy nêu các bộ ba điểm thẳng hàng và các bộ ba điểm không thẳng hàng  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1177_0.jpg?itok=jsBAY4D-  **Câu 2:** Trong hình bên, em hãy dự đoán xem ba điểm nào thẳng hàng. Sau đó hãy dùng thước để kiểm tra kết quả.  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1178.jpg?itok=HzIpxAIB**  **Câu 3:** Trong hình bên, hãy chỉ ra các điểm  a) Nằm giữa hai điểm M và N  b) Không nằm giữa hai điểm E và G  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1179.jpg?itok=cyeilQXq | **Câu 1:**  Bộ ba điểm thẳng hàng: (A, B, C) ; (B, C, D); ( A, C, D); (A, B, D)  Bộ ba điểm không thẳng hàng: (A, B, E); ( A, C, E); ( A, D, E); ( B,C, E), (B, D, E)  (C, D, E)  **Câu 2:** Các điểm thẳng hàng là: (G, K, P); ( E, K, F); (H,K,Q)  **Câu 3:**  a) Điểm nằm giữa hai điểm M và N là: E, F, G  b) Điểm không nằm giữa hai điểm E và G: M và N |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 4, 5

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4:**  a) Cho hai điểm M và P. Hãy vẽ thêm điểm N sao cho ba điểm M, N, P thẳng hàng và điểm M, P nằm cùng phía đối với điểm N  b) Vẽ hai điểm trên một tờ giấy trắng. Không dùng thước, em hãy tìm cách vẽ thêm một điểm thứ ba sao cho ba điểm đó thẳng hàng | **Bài làm:**  a) https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1180.jpg?itok=OonJbK-u |

* *GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Nắm k/n thế nào là ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng?

Nêu được vị trí ,quan hệ của các điểm trong bộ ba điểm thẳng hàng

Vễ được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng.

- Vận dụng hoàn thành các bài tập:1 - 5**(SGK TR76)**

BSH:- Chuẩn bị bài mới “Hai đường thẳng cắt nhau,song song;Tia;Gốc của tia”

Ngày soạn:9/2/2025

Ngày dạy:13/2/25

# Tiết 26+27 BÀI 3: HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU, SONG SONG. TIA

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Sau khi kết thúc bài học, HS cần đạt được những yêu cầu:

+ Liệt kê được hai trường hợp về quan hệ giữa hai đường thẳng: cắt nhau, song song

+ Tìm được các đường thẳng cắt nhau, sonh song với nhau trong một số hình vẽ

+ Nêu được khái niệm và vẽ được tia

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Thước kẻ dài, sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập, một số tranh ảnh, sách, báo,...liên quan tới các từ khóa của bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: GV trình chiếu một số hình ảnh về hai đường thẳng cắt nhau, song song, tia. Giới thiệu vào bài học

|  |  |
| --- | --- |
| Tag tia tử ngoại : Tin tức, hình ảnh về tia tử ngoại | Báo dân sinh | Tia Laser là gì? Tác dụng và tác hại của tia Laser trong đời sống | BD  Research - Khoa học và đời sống |
| https://hocbaionha.com/pluginfile.php/1322/mod_wiki/attachments/286/1%20-%20Copy.jpg | Đường thẳng song song với mặt phẳng - Toán học - Trương Hoàng Anh - Trường  THCS Lê Ngọc Hân |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song**

**a. Mục tiêu**: Nhận biết hai đường thẳng song song, cắt nhau

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV vẽ hình chữ nhật ABCD theo Hình 1  - HS đọc thông tin khung kiến thức  - HS làm theo nhóm thực hành, đại diện báo cáo trên bảng  - GV chú ‎HS: từ nay về sau, khi nói hai đường thẳng mà không nói gì thêm, ta hiểu đó là hai đường thẳng phân biệt  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động:**  Giải:  AB và AD có một điểm chung là A  AB và DC không có điểm chung  **Thực hành 1:**  Giải:  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1181.jpg?itok=Dm4unnrW**    https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1182.jpg?itok=4R7Yqn5e |

**Hoạt động 2: Tia**

**a. Mục tiêu**: Nắm được cách biểu diễn tia, điểm thuộc ta, cách gọi tên tia

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV vẽ đường thẳng xy với tia Ox, Oy như Hình 3  - HS đọc thông tin khung kiến thức  - HS làm theo nhóm Vận dụng, đại diện báo cáo trên bảng  - Chú y: Ở phần vận dụng này, HS đã được GV nhắc chuẩn bị ở tiết học trước  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS có thể trình chiếu các hình ảnh qua slide hoặc dán ảnh và trình bày bằng tờ A0 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Em hãy chọn trong các phương án dưới đây để được một phát biểu đúng.  Qua hai điểm A và B phân biệt có  (A) vô số đường thẳng  (B) Chỉ có 1 đường thẳng  (C) không có đường thẳng nào  **Câu 2:**  Vẽ hình cho các trường hợp sau:  a) Hai đường thẳng p và q cắt nhau tại điểm M  b) Đường thẳng a cắt hai đường thẳng m và n theo thứ tự tại X và Y trong hai trường hợp m và n cắt nhau, hoặc m và n song song với nhau | **Câu 1: B**  **Câu 2:**  a)  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1184.jpg?itok=Ahq1WJcN  b)  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1185.jpg?itok=FONPbftF  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1186.jpg?itok=2xllFcBd |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 3, 4

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3:**  Đếm số giao điểm tạo bởi ba đường thẳng trong mỗi hình sau:  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1187.jpg?itok=TuQrbs0H**  **Câu 4**  Kể tên các tia có gốc là M trong hình sau:  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1188.jpg?itok=tnn5rqyq** | **Câu 3:**  a) Không có giao điểm nào  b) Có hai giao điểm  c) Có 1 giao điểm  d) Có 3 giao điểm  **Câu 4:**  Các tia có gốc là M: tia MH, tia MF |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH:- Nắm được k/n thế nào là hai đường thẳng cắt nhau,song song ?

Nêu được khái niệm tia và vẽ được tia.

- Vận dụng hoàn thành các bài tập: **1;2;3;4 (SGK TR78)**

BSH:- Chuẩn bị bài mới “ **Đoạn thẳng.Độ dài đoạn thăng** ”

Trả lời câu hỏi: Đoạn thẳng AB là gì ? độ dài đoạn thẳng AB ?

Khi so sánh hai đoạn thẳng ta so sánh gì ?...

Ngày soạn:17/2/2025

Ngày dạy:27/2/2025

# Tiết 28-29 - BÀI 4: ĐOẠN THẲNG. ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi kết thúc bài học, HS cần:

- Mô tả được định nghĩa đoạn thẳng

- Thực hiện được các thao tác đo và so sánh độ dài các đoạn thẳng

- Đo được độ dài đoạn thẳng và biết cách sử dụng các loại thước khác nhau

- Nêu được một số ứng dụng thực tiễn của độ dài đoạn thẳng

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

GV cho HS quan sát hai bức tranh mở đầu của bài học (bức tranh 1 đoán độ dài của các đoạn thẳng AB và AC, bức tranh thứ hai tìm độ dài của chiếc bút chì nằm trên thước). HS có thể đưa ra các đáp án khác nhau.

“Ở bài học trước, chúng ta đã tìm hiểu về đường thẳng cắt nhau, đường thẳng song song và tia. Ở bài học này, chúng ta tiếp tục nghiên cứu một phần của đường thẳng được giới hạn bởi hai điểm: đoạn thẳng. Bài học của chúng ta ngày hôm nay có những nội dung về: đoạn thẳng, đo đoạn thẳng, so sánh hai đoạn thẳng, một số dụng cụ đo độ dài

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Đoạn thẳng**

**a. Mục tiêu**: Định nghĩa đoạn thẳng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HĐ vẽ đoạn thẳng AB bằng cách yêu cầu các em chấm 2 điểm trên trang giấy, đặt thước sao cho 2 điểm A và B nằm trên mép của thước và dùng bút chì vạch một nét nối 2 điểm đó lại theo mép thước.  - Từ đó GV yêu cầu HS nêu hiểu biết thế nào là đoạn thẳng AB  - GV đưa hình ảnh của đường thẳng AB, tia AB, đoạn thẳng AB để HS phân biệt sự khác nhau giữa các đối tượng này  - HS lam Thực hành 1 theo hình thức cá nhân để xác định các đoạn thẳng trong hình vẽ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Thực hành 1:**  Giải:  Các đoạn thẳng có trong hình: AB; BC; CD; DE; AC; AD; BD |

**Hoạt động 2: Độ dài đoạn thẳng**

**a. Mục tiêu**: Xác định được số đo đoạn thẳng bằng thước

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS quan sát hình ảnh của đoạn thẳng AB đặt trên thước, đầu A trùng với vạch 0 trên thước đầu B trùng với vạch số 9 trên thước. Từ đó, GV giới thiệu đoạn thẳng AB có độ dài 9 cm  - GV giới thiệu cho HS độ dài đoạn thẳng được xác định dựa trên việc so sánh nó với đoạn thẳng có độ dài đơn vị.  - Gv cần lưu y‎ cho HS không phải lúc nào độ dài đoạn thẳng cũng là một số lần của accs đoạn thẳng đơn vị, khi đó ta có thể lựa chọn một đoạn thẳng đơn vị nhỏ hơn chẳng hạn là 1mm  - Phần thực hành, GV nên tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm sử dụng thước để đo độ dài của các đoạn thẳng khác nhau từ hình vẽ cho đến độ dài của một số đồ vật thực tế theo các loại đơn vị khác nhau  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới |  |

**Hoạt động 3: So sánh hai đoạn thẳng**

**a. Mục tiêu**: Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV gợi mở kiến thức theo HĐKP  - Cá nhân trả lời tại chỗ  - GV tổ chức để HS khám phá ra rằng, để so sánh hai đoạn thẳng ta so sánh độ dài của chúng  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động:**  Giải:  Để biết cây bút chì dài hơn cây bút mực bao nhiêu xăng-ti-mét, ta có thể dùng thước để đo và kiểm chứng  **Thực hành 2:**  Giải:  - Học sinh dùng thước đo độ dài  - Các đoạn thẳng theo thứ tự độ dài từ bé đến lớn là: AG, GE, DC, ED, BC, AB |

**Hoạt động 4: Một số dụng cụ đo độ dài**

**a. Mục tiêu**: HS tìm hiểu một số dụng cụ đo độ dài

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu một số loại dụng cụ đo độ dài, đo khoảng cách trong thực tiễn  - GV yêu cầu HS gọi tên từng loại  - Với mỗi loại thước khác nhau dùng trong các tình huống thực tiễn nào  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Thực hành:**  Giải: Các dụng cụ đó thường dùng trong trường hợp đo chiều cao, đo độ dài trong xây dựng.. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**  a) Cách đặt thước đo nào trong hình dưới đây sẽ cho biết chính xác độ dài chiếc bút chì?  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1190.jpg?itok=xq2Ymh03**  b) Cho hai đoạn thẳng AB và CD như hình bên  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1191.jpg?itok=HD406O15  - Đo độ dài hai đoạn thẳng trên  - Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài bằng tổng độ dài hai đoạn thẳng trên.  **Câu 2:** Em hãy vẽ bảng theo mẫu rồi cùng các bạn đo độ dài của bàn học để hoàn thiện bảng, sau đó đối chiếu với kích thước tiêu chuẩn  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1210.jpg?itok=4azO5jF5  **Câu 3:**  Em cùng các bạn hãy ước lượng chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách giáo khoa Toán 6 tập hai với đơn vị đo xăng-ti-mét và mi-li-mét, sau đó dùng thước kẻ để kiểm tra lại kết quả đó. | **Câu 1:**  a) Cách c) sẽ cho biết chính xác độ dài chiếc bút chì  b) HS dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng trên  Cộng tổng độ dài của hai đoạn thẳng và đặt thước kẻ đoạn thẳng MN dài bằng tổng trên  **Câu 2:** HS thực hành đo và hoàn thành bảng  **Câu 3:**   * Ước lượng: Chiều dài: 30cm, chiều rộng 20 cm, độ dày 1cm * HS đo và kiểm tra lại ước lượng của mình |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4:** Tìm độ dài của tất cả các đoạn thẳng có trong hình bên, nếu như đơn vị đo là độ dài của đoạn thẳng  a) IJ                                           b) AB  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1211.jpg?itok=mxWOIrJi**  **Câu 5:** Cho biết khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời khoảng 150 000 000 km và khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 384 000 km. Hỏi khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là bao nhiêu ki-lô-mét?  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1212.jpg?itok=JbV9xtlZ | **Câu 4:**  a) Độ dài GH = 2 IJ       Độ dài EF = 3 IJ       Độ dài CD = 5IJ       Độ dài AB = 6IJ  b) Độ dài IJ =  AB      Độ dài GH =  AB      Độ dài EF =  AB      Độ dài CD =  AB  **Câu 5:**  Khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là:  150 000 000 - 384 000 = 149 616 000 ( km)  Đáp số: 149 616 000 km |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

BVH: Nắm chắc khái niệm đoạn thẳng AB là gì ?. So sánh được độ dài hai đoạn thẳng. Đo được kích thước của một số đò vật trong thực tiễn.

- Vận dụng hoàn thành các bài tập:(**SGK TR82)**

BSH:- Chuẩn bị bài mới “ **Trung điểm của đoạn thẳng**”

Trả lời câu hỏi: Thế nào là trung điểm của đoạn thẳng ?.

Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng